

Số: 39 /NQ-CNDD/HĐQT

Vũng Tàu, ngày 10 tháng 04 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc: Chương trình và nội dung dự thảo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Kỳ 1/2023 số 36/BBH-CNDD/HĐQT ngày 06/04/2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Chương trình và nội dung dự thảo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí tại phụ lục đính kèm.

Điều 2: Giao Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí tổ chức triển khai thực hiện các thủ tục liên quan theo Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Trưởng các phòng ban Công ty và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TV HĐQT; BKS (e-copy)
- Ban GD; Thư ký Cty (th/hiện);
- Phòng/Ban; (th/hiện);
- Lưu VT; HĐQT; Thư ký công ty (3)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGÔ BÙI NGỌC

PHỤ LỤC:

(Đính kèm Nghị Quyết số: 39 /NQ-CNDD/HĐQT ngày 10 /04/2023)

**CHƯƠNG TRÌNH VÀ HỒ SƠ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Stt	Nội dung
1	Báo cáo của Ban giám đốc về Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2023.
2	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023
3	Báo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2022
4	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023
5	Tờ trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022
6	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023
7	Tờ trình thông qua Báo cáo quyết toán lương, phụ cấp và thù lao cho HĐQT, BKS năm 2022 và Kế hoạch năm 2023
8	Tờ trình chia cổ tức năm 2022
9	Kiến toàn nhân sự thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (Nếu có)

Willa





Số: /BC-CNDD/GD

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và Kế hoạch nhiệm vụ SXKD năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí bước vào thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 chấp thuận tại Nghị quyết số 61/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2022. Thay mặt cho Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, tôi xin báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2022 và định hướng SXKD năm 2023 như sau:

I- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1- Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2022 của đơn vị.

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	TH/KH năm
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	52,00	19,58	37,65%
2	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	42,00	13,86	33,01%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	≥0	-4,88	
4	Các khoản nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	4,50	4,78	106,22%
5	Thu nhập bình quân	Tr đồng	9,80	8,50	86,73%

2- Đánh giá, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của đơn vị.

Từ số liệu tổng hợp về kết quả thực hiện SXKD năm 2022 như đã trình bày tại mục [1] trên. Có thể khẳng định đơn vị không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của năm tại Nghị quyết số 61/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và được HĐQT Công ty PVC-IC giao tại Quyết định số 32/NQ-CNDD/HĐQT ngày 19/04/2022. Cụ thể:

⚡ Về sản lượng xây lắp thực hiện năm 2022 tiếp tục rất khó khăn đối với Công ty trong hoạt động SXKD, giá trị sản lượng chỉ thực hiện tại Dự án Thái Bình 2 đang triển khai, các công trình, dự án mới chưa có để thực hiện. Trong kế hoạch xây dựng giá trị SXKD năm 2022 gồm các Công trình dự án sau:

Stt	Tên công trình/Dự án	Giá trị ước thực hiện (Tỷ đồng)	Tình trạng triển khai
1	Công trình Nanogen TPHCM giai đoạn 2	25,00	Chủ đầu tư dừng dự án
2	Công trình chung cư số 281 Thống Nhất TP. Vũng Tàu	25,00	Chủ đầu tư dừng dự án

Stt	Tên công trình/Dự án	Giá trị ước thực hiện (Tỷ đồng)	Tình trạng triển khai
3	Các công trình khác	2,00	Không thực hiện

Năm 2022 các công trình năm kế hoạch đã không triển khai thực hiện được. Đồng thời, công tác đầu tư hầu như không triển khai đầu tư mới do chủ trương chung của Nhà nước, Các cấp quản lý, đặc biệt là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về thoái vốn các dự án Bất động sản để tập trung vào ngành nghề kinh doanh chính... Do vậy, Giá trị SXKD năm 2022 từ hoạt động xây lắp chủ yếu từ phần việc còn lại tại Dự án Thái Bình 2 và một phần cho thuê máy móc, thiết bị ... Tỷ lệ đạt 37,65% kế hoạch năm.

- ✦ Về doanh thu: Từ giá trị sản lượng thực hiện năm 2022 dẫn đến, tổng doanh thu năm 2022 cũng thu được từ hoạt động xây lắp tại Dự án Thái Bình 2 và cho thuê máy móc, thiết bị, khai thác tài sản ...với giá trị ước đạt 33,01% kế hoạch năm.
- ✦ Lợi nhuận trước thuế: Với hai chỉ tiêu sản lượng và doanh thu từ hoạt động SXKD của Công ty đều không hoàn thành chỉ tiêu, tuy nhiên chi phí quản lý, chi phí lãi vay, khấu hao tài sản, giá vốn công trình không giảm là 8,32 tỷ đồng, đồng thời tiền phạt chậm nộp tiền thuê đất, phạt chậm nộp thuế, bảo hiểm xã hội nên hiệu quả sản xuất âm 4,88 tỷ đồng trong năm 2022. Lỗ lũy kế sẽ tiếp tục tăng thêm trong năm tài chính 2022 nếu Công ty tiếp tục phải hạch toán khoản chi phí xây dựng dở dang tại dự án đầu tư trên khu đất số 35D đường 30/4 là 14 tỷ đồng và thực hiện thanh lý hợp đồng số 21/2016/HĐDV-CNDD-BQLDA.ĐT ngày 30/12/2015 về chuyển giao sử dụng dịch vụ trên đất số 35D đường 30/4 sẽ ghi nhận khoản lỗ thêm khoảng 5 tỷ đồng.
- ✦ Các khoản nộp ngân sách nhà nước: Theo kế hoạch năm: 4,5 tỷ đồng; Thực hiện 4,78 tỷ đồng. Đạt 106,22% kế hoạch năm; Hiện nay Công ty vẫn còn nợ Thuế khoảng 30 tỷ đồng chưa thu xếp được nguồn để nộp.
- ✦ Hoạt động đầu tư: Không thực hiện đầu tư mới, chỉ tiếp tục thực hiện đầu tư các dự án đang triển khai dở dang.
- ✦ Thu nhập bình quân: Theo kế hoạch năm: 9,8 triệu đồng; Thực hiện 8,5 triệu đồng. Đạt 86,73% kế hoạch năm;

3- Công tác xử lý thu hồi công nợ:

3.1 Tổng công nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2022:

Stt	Nội dung	Đvt	Số tiền	Ghi chú
I	Tổng công nợ phải thu khách hàng	Tỷ đồng	173,83	
1	Công nợ phải thu Tổng công ty	Tỷ đồng	46,80	
2	Phải thu Ban điều hành các dự án tại Phía Nam	Tỷ đồng	10,30	
3	Phải thu Ban điều hành Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	Tỷ đồng	25,29	

Stt	Nội dung	Đvt	Số tiền	Ghi chú
4	Phải thu của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống bể chứa Dầu khí	Tỷ đồng	8,54	
5	Phải thu ngoài Tổng Công ty PetroCons	Tỷ đồng	82,90	
II	Phải thu tạm ứng	Tỷ đồng	1,42	
III	Phải thu trả trước cho KH	Tỷ đồng	2,17	
IV	Phải thu khác	Tỷ đồng	9,8	
V	Phải thu dài hạn khác	Tỷ đồng	12,89	Góp vốn đầu tư
VI	Tổng công nợ đã thu được trong năm 2022	Tỷ đồng	34,55	

Trong đó:

- Công nợ phải thu theo tiến độ hợp đồng là 24,22 tỷ đồng, trong đó phải thu công trình Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 là 14,83 tỷ đồng; công trình Bệnh viện Việt Nam Cu Ba là 3,8 tỷ đồng, công trình cũ không làm được quyết toán; còn lại là phần phải thu của chi phí QLCC 33A đường 30/4.
- Công nợ phải thu khác 11,23 tỷ đồng trong đó tạm ứng cá nhân là 1,42 tỷ đồng.

Trong đó các khoản khó đòi (1) Khoản phải thu khác 3,27 tỷ đồng của Công ty Cổ phần Điều dưỡng Du Lịch Vũng Tàu đã trích lập dự phòng khó đòi do đơn vị này đã ngừng hoạt động; (2) Đối với tạm ứng có 0,57 tỷ đồng đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi, trong đó có khoản 0,49 đồng của Nguyễn Phi Long đã có từ trước năm 2007.

3.2 Công nợ phải trả đến 31/12/2022

Stt	Nội dung	Đvt	Số tiền	Ghi chú
I	Tổng công nợ phải trả	Tỷ đồng	173,14	
1	Công nợ phải trả khách hàng	Tỷ đồng	77,40	Do công ty thua lỗ nhiều năm, không có tiền để thanh toán cho khách hàng nên nhiều khoản công nợ đã bị quá hạn, nhiều khách hàng đã làm đơn khởi kiện. Ban giám đốc Công ty đang nỗ lực để thu hồi công nợ tạo dòng tiền trả nợ cho khách hàng
2	Công nợ phải trả khác	Tỷ đồng	23,60	Trong đó Phí bảo trì các căn hộ của chung cư 33A Đường 30/4 là 13,44 tỷ đồng, khoản tiền này sẽ được chuyển trả Ban Quản trị chung cư 33 A đường 30/4 hạn cuối là 31/12/2022
3	Phải trả cho khách hàng trả tiền trước	Tỷ đồng	18,50	Trong đó: Tạm ứng GTHĐ 39/2014/HĐ DADH gói thầu Trường ĐHQG: 17,6 tỷ
4	Phải trả thuế và tiền thuê đất	Tỷ đồng	29,10	Trong đó: Tiền thuê đất: 9 tỷ
5	Phải trả chi phí trích trước	Tỷ đồng	1,00	
6	Dự phòng phải trả	Tỷ đồng	12,60	Dự phòng bảo hành 33A

Stt	Nội dung	Đvt	Số tiền	Ghi chú
	ngắn hạn			
7	Nợ vay cá nhân phải trả	Tỷ đồng	0,50	
8	Phải trả khác	Tỷ đồng	10,44	
II	Tổng công nợ đã trả được trong năm 2022	Tỷ đồng	26.05	

3.3 Chi tiết về số liệu tài chính: Theo báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán đính kèm.

3.4 Nhận định tình hình khả năng thu hồi và thanh toán nợ của Công ty

Hiện tại công ty đang gặp rất nhiều khó khăn, đang nợ thuế khoảng 30 tỷ chưa có khả năng thanh toán nên đã bị cơ quan thuế phong tỏa hóa đơn, nhiều khoản công nợ khách hàng đã quá hạn chưa có khả năng thanh toán đã bị khởi kiện. Nhiều khoản phải thu khách hàng không đòi được do khách hàng không có khả năng thanh toán hoặc đã giải thể/chuyển đổi.

4- Các khó khăn ảnh hưởng đến kế hoạch SXKD năm 2022:

4.1 Nguyên nhân khách quan:

Các dự án trong năm xây dựng kế hoạch bị Chủ đầu tư tạm dừng triển khai.

Công tác nghiệm thu thanh quyết toán và thu hồi công nợ tại các công trình đang thi công cũng như các công trình đã thi công xong chưa hiệu quả do có những khó khăn vướng mắc không lường trước được từ các Bên liên quan tại các dự án ký hợp đồng với PetroCons như NMNĐ Thái Bình 2, Sông Hậu 1 và Viện Dầu khí đa phần là do tiến độ kéo dài, công tác thanh quyết toán gặp nhiều khó khăn do cơ chế, chính sách, các điều khoản của Hợp đồng EPC của Dự án dẫn đến dòng tiền rất chậm, kéo dài nhiều năm, giá trị rất lớn. Cụ thể:

- Tại Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2; Nhiệt điện Sông Hậu 1: (i) Do đặc thù của dự án nên Chủ đầu tư và Nhà tư vấn đã sử dụng các bộ tiêu chuẩn của nước ngoài như bộ tiêu chuẩn BS, ASTM để quản lý, giám sát thực hiện dự án dẫn đến tăng chi phí thi công tuy nhiên việc áp dụng này lại không phù hợp với cách tính đơn giá dự toán theo bộ đơn giá định mức hiện tại của Nhà nước ban hành dẫn đến PVC-IC phải bù lỗ chi phí. Đặc biệt là các chi phí cho biện pháp thi công, chi phí đảm bảo công tác an toàn mà hiện tại các chi phí này chưa hoặc không được thanh toán. (ii) Về giá trị thanh toán được thực hiện theo cơ chế 2414 của Chính phủ và công tác lập, phê duyệt dự toán chưa đáp ứng được tiến độ và thực tế thi công nên đa phần giá trị thanh toán hiện nay rất thấp và chưa phù hợp với thực tế chi phí của PVC-IC đã chi; (iii) Một phần giá trị hoàn thành được Chủ đầu tư thanh toán cho Tổng thầu PetroCons nhưng chưa giải ngân cho Công ty (Dự án VDK Giai đoạn 1).
- Dự án Viện Dầu khí: Công tác thanh Quyết toán kéo dài làm tăng chi phí các khoản vay nợ tài chính. Đặc biệt là khoản tiền bị phong tỏa tại ngân hàng Oceanbank và khoản tiền PVN/VPI hỗ trợ thanh toán đợt 5 của Dự án Viện dầu khí nhưng Tổng thầu PetroCons chưa giải ngân đầy đủ cho Công ty để bổ sung nguồn vốn SXKD, việc chậm trễ này dẫn đến rất nhiều khó khăn cho Công ty, đặc biệt là kế hoạch chi trả khoản nợ thuế, cam kết

với khách hàng dẫn đến Công ty bị kiện ra tòa án, khoản tiền nộp thực hiện thi hành án...

Chi phí tài chính phải trả thường xuyên phát sinh tăng như: Do dòng tiền thanh toán chậm nên Công ty hiện phải chi phí thêm khoản tiền phạt do chậm nộp thuế, khách hàng kiện do thanh toán chậm phải trả thêm tiền lãi theo quyết định của tòa án... mặc dù Công ty cũng đã áp dụng nhiều giải pháp nhằm giảm tối đa.

Tác động của dịch bệnh Covid-19 kéo dài ảnh hưởng đến nền kinh tế và trực tiếp ảnh hưởng đến ngành nghề của đơn vị;

Phát sinh về khoản tiền phạt chậm nộp tiền thuê đất và chậm nộp thuế và phạt chậm tiến độ thi công hợp đồng;

Uy tín với các tổ chức tín dụng giảm, hầu như không thể vay vốn để hoạt động.

4.2 Nguyên nhân chủ quan:

Công tác xây dựng kế hoạch năm 2022 chưa được xem xét và đánh giá đúng về công trình/dự án để tiếp thị. Chỉ tập trung một vài chủ đầu tư, không mở rộng thêm thị trường cũng như tìm hiểu nhu cầu của thị trường sau đại dịch Covid;

Nhân lực, cấp quản lý không tập trung các mục tiêu đặt ra, không nhìn nhận thực tế về những khó khăn của đơn vị hiện tại để hoạch định chiến lược cụ thể, biện pháp thực hiện chưa thực sự được trú trọng. Cụ thể những tồn tại của đơn vị hiện hay cần phải khắc phục trong ngắn hạn:

- Nguồn vốn SXKD sụt giảm, các tổ chức tài chính từ chối cho vay vốn;
- Công nợ hợp đồng chưa thu hồi được chiếm tỷ trọng lớn, đặc biệt là các Hợp đồng trong ngành Dầu khí;
- Nhân lực không đủ để đáp ứng khi triển khai dự án mới do công tác tái cơ cấu nhằm giảm chi phí;
- Đa phần thiết bị công nghệ đã cũ, lạc hậu không đáp ứng được năng xuất không hiệu quả do thiết bị đã cũ và yêu cầu kỹ thuật, khi thực hiện dự án lớn, đặc biệt là các dự án có yếu tố nước ngoài;

Năng lực cạnh tranh, tham gia đấu thầu của công ty hiện nay là không đạt và không đủ điều kiện tham gia đấu thầu;

II- KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

1- Nhận diện những rủi ro, khó khăn, thách thức tác động đến hoạt động SXKD năm 2023.

Năm 2023 Công ty PVC-IC vẫn phải ghi nhận những số liệu tài chính dở dang, những tồn tại từ giai đoạn trước để lại những nghĩa vụ, vướng mắc khó khăn đến giai đoạn hiện nay, kéo theo tiềm ẩn các rủi ro, cam kết bất lợi mà công ty phải thực hiện dẫn đến hiệu quả SXKD của Công ty sẽ gặp nhiều khó khăn. Trong đó, khoản thuế, phạt thuế phải nộp, Quyết định thu hồi đất của UBND, Hợp đồng dịch vụ số 21/2016/HĐDV –CNDD-BQLDA.ĐT ngày 30/12/2016

ký với Công ty ĐOBC không thực hiện được buộc phải thanh lý, công nợ quá hạn phải trả khách hàng, nghĩa vụ phải thực hiện thi hành án...

Thị trường bất động sản khó khăn, tổ chức tín dụng tăng lãi suất và siết chặt hạn mức cho vay.

Vốn sản xuất đối với Công ty hiện nay và năm 2023 hầu như là không có/không đáp ứng được nếu nhận thầu thi công công trình/dự án do tiếp tục khó khăn trong công tác thu hồi công nợ tồn đọng;

Các khoản lỗ tiềm tàng theo ý kiến ngoại trừ của kiểm toán và theo nguyên tắc hạch toán kế toán khoảng 60 - 70 tỷ đồng gồm (i) Chi phí xây dựng đầu tư dự án số 35D chưa phân bổ khoảng 14 tỷ đồng; (ii) Hợp đồng 21/2016/HĐDV-CNDD-BQLDA.ĐT ngày 30/12/2015 về chuyển giao sử dụng dịch vụ trên đất số 35D đường 30/4 sẽ ghi nhận khoản lỗ thêm khoảng 5 tỷ đồng; (iii) Nợ thuế 30 tỷ đồng, còn lại là các khoản phạt chậm nộp thuế và Quyết định thi hành án sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm tiếp theo.

Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp: Trong bối cảnh thị trường xây dựng dân dụng trong nước từ năm 2021 đến nay chứng lại làm tăng áp lực cạnh tranh giữa các nhà thầu; Đặc biệt là các Doanh nghiệp trong ngành xây lắp;

Nguyên vật liệu sản xuất: khó khăn từ giá nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh, khan hiếm đặc biệt là nguyên vật liệu chính như xi măng, sắt thép, cát đá ... chuỗi cung ứng bị gián đoạn dẫn đến thị trường đầu ra ngưng trệ, tỷ giá gia tăng, trong khi nhu cầu giảm.

2- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2022, nguồn lực hiện tại của đơn vị thì để ổn định sản xuất cho năm 2023 cũng như tạo tiền đề cho các năm tiếp theo, mục tiêu đặt ra với lãnh đạo đơn vị chú trọng giải quyết các tồn tại trong năm 2023 để đưa công ty dần hồi phục và ổn định với các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	57,00	Đơn vị khai thác tiếp thị công trình ngoài Tổng công ty
2	Doanh thu	Tỷ đồng	46,00	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,18	
4	Các khoản nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	4,50	Không bao gồm các khoản nợ trước
5	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	9,30	

Giá trị sản lượng năm 2023 được xác định chi tiết như sau:

(1) Lĩnh vực xây lắp công trình gồm:

- + Công trình Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 với giá trị là **2,0 tỷ đồng** (Giá trị còn lại của Hợp đồng tại Công trình Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2).
- + Hàng rào và Hạ tầng kỹ thuật sân golf Mỹ Sơn – Bình Thuận 182 Ha: Đơn vị dự

kiến thực hiện **16,50 tỷ đồng**.

- + Cụm Công nghiệp và Khu dân cư Phú Mỹ - Tiền Giang 75 Ha (Tổng mức đầu tư 600 tỷ đồng: Đơn vị dự kiến thực hiện xây lắp tòa nhà 14 tầng với giá trị khoảng **22 tỷ đồng**.
- + Công trình Nhà máy BBZ – Chủ đầu tư Công ty TNHH KOVA NanoPro. Địa điểm xây dựng Huyện Nhon Trách, tỉnh Đồng Nai với giá trị là **49,50 tỷ đồng** (Thực hiện trong 2 năm). Hiện chủ đầu tư chưa có kế hoạch triển khai. Sau khi xác định được đơn vị sẽ cập nhật bổ sung.

Ngoài ra, đơn vị cũng sẽ phối hợp cùng với Tổng công ty để tham gia dự thầu các Công trình theo yêu cầu trong năm kế hoạch 2023 như: Khu nhà ở CBCNV Nhà máy Nhiệt điện SH1, TB2; Dự án Nhà máy điện Nhon Trách 3+4 và các dự án khác. Đối với các Công trình trong kế hoạch triển khai của Tổng công ty PVGas, VSP và các Chủ đầu tư ngoài ngành đơn vị sẽ chủ động tiếp thị tham gia đấu thầu nếu phù hợp với năng lực đơn vị hiện nay. Nếu trúng thầu/ký được hợp đồng trong năm 2023 đơn vị sẽ ghi bổ sung và điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2023

(2) Lĩnh vực hoạt động khác:

- + Hoạt động kinh doanh cho thuê tài sản, thiết bị là **3,80 tỷ đồng**.
- + Sản xuất bê tông thương phẩm: **1,98 tỷ đồng**
- + Hoạt động tài chính là **1,70 tỷ đồng**.

3- Các mục tiêu và nhiệm vụ SXKD năm 2023

3.1 Tập trung thu hồi dòng tiền và tối ưu doanh thu:

Công ty tiếp tục tập trung hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu/thanh toán giá trị khối lượng dở dang tại các công trình. Xử lý dứt điểm các vướng mắc hợp đồng hiện nay để sớm thu hồi dòng tiền và giải quyết các vướng mắc tồn tại công nợ cũ phải thu.

Rà soát và khai thác tối ưu doanh thu đối với các tài sản hiện có của Công ty nhằm bù đắp các chi phí quản lý doanh nghiệp.

3.2 Công tác thu hồi công nợ quá hạn: Tập trung quyết liệt thu hồi công nợ khách hàng bên ngoài Tổng công ty. Công ty sẽ tiến hành rà soát phân loại công nợ khách hàng và công nợ cá nhân quá hạn, đồng thời lập tổ thu hồi công nợ chuyên trách trực tiếp đôn đốc thu hồi công nợ.

3.3 Tìm kiếm đối tác, khai thác tiếp thị công trình/dự án xây dựng mới phù hợp với năng lực, lĩnh vực hoạt động của Công ty.

3.4 Công ty PVC-IC triển khai kiện toàn định biên lại nhân sự, tái cơ cấu tổ chức bộ máy nhằm tuyển chọn những nhân sự có chuyên môn năng lực để giải quyết khắc phục, hạn chế thiệt hại và rủi ro tồn đọng từ giai đoạn trước và phục vụ hiệu quả hoạt động SXKD hiện tại.

3.5 Công tác khác.

- Công ty thực hiện rà soát chi tiết lại số liệu thuế, sổ sách kế toán nhằm lên phương án kịch bản làm việc, giải trình lại với cơ quan thuế để xin miễn giảm các khoản thuế, phạt chậm nộp thuế và giãn đừnng thời gian nộp thuế nhằm khắc phục giảm thiểu tối đa thiệt hại tài chính của đơn vị.
- Xử lý tối đa các ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán để công tác tài chính kế toán được phản ảnh đúng thực tế và hạn chế các rủi ro ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của đơn vị.
- Đề nghị các cơ quan Nhà nước thẩm quyền và bên thứ 3 giải quyết xử lý khoản tiền gửi 45,32 tỷ bị phong tỏa tại Ngân hàng Oceanbank.
- Phương án khai thác trạm trộn bê tông: Kể từ sau khi đơn vị kết thúc sản xuất bê tông phục vụ các dự án đầu tư/dự án nhận thầu của đơn vị. Đánh giá nhu cầu thị trường cũng như việc tính toán chi phí sản xuất, thị trường cung cấp không đảm bảo có lợi nhuận cho đơn vị cùng với việc tái cơ cấu bộ máy quản lý. Đơn vị đã dừng hoạt động từ đó đến tháng 6/2020. Qua thời gian không hoạt động, đơn vị nhận thấy sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị và trong bối cảnh khó khăn về tài chính, nguồn thu của đơn vị nên Ban điều hành đã quyết định cho thuê nhằm bảo đảm trạm hoạt động và bù vào chi phí khấu hao hàng tháng (*Tình trạng trạm bê tông trước khi cho thuê là hỏng hóc, không hoạt động, phải sửa chữa nâng cấp*).

4- Các rủi ro tiềm ẩn trong kế hoạch SXKD 2023, định hướng, giải pháp thực hiện.

4.1 Rủi ro tiềm ẩn trong kế hoạch SXKD:

Nhận định khó khăn chung của Ngành xây dựng năm 2023 sẽ đối mặt là (i) Lãi suất tăng cao; (ii) khối lượng công việc mới giảm sút do nhà đầu tư cân nhắc về nhu cầu thị trường cung; (iii) chi phí gia tăng;

Những khó khăn thách thức đối với Công ty năm 2023:

- Thị trường bất động sản khó khăn, tổ chức tín dụng tăng lãi suất và siết chặt hạn mức cho vay.
- Vốn sản xuất đối với Công ty hiện nay và năm 2023 hầu như là không có/không đáp ứng được nếu nhận thầu thi công công trình/dự án.
- Các khoản lỗ tiềm tàng theo ý kiến ngoại trừ của kiểm toán và theo nguyên tắc hạch toán kế toán gồm (i) Chi phí xây dựng đầu tư dự án số 35D chưa phân bổ khoảng 14 tỷ đồng; (ii) Hợp đồng 21/2016/HĐDV-CNDD-BQLDA.ĐT ngày 30/12/2015 về chuyển giao sử dụng dịch vụ trên đất số 35D đường 30/4 sẽ ghi nhận khoản lỗ thêm khoảng 5 tỷ đồng; (iii) Nợ thuế khoảng 30 tỷ đồng, các khoản phạt chậm nộp thuế và Quyết định thi hành án sẽ làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm tiếp theo.
- Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp: Trong bối cảnh thị trường xây dựng dân dụng trong nước từ năm 2021 đến nay chững lại làm tăng áp lực cạnh tranh giữa các nhà thầu; Đặc biệt là các Doanh nghiệp trong ngành xây lắp.

- Nguyên vật liệu: khó khăn từ giá nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh, khan hiếm đặc biệt là nguyên vật liệu chính như xi măng, sắt thép, cát đá ... chuỗi cung ứng bị gián đoạn dẫn đến thị trường đầu ra ngưng trệ, tỷ giá gia tăng, trong khi nhu cầu giảm.

4.2 Định hướng và giải pháp:

Với định hướng ổn định đưa doanh nghiệp vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay, Công ty PVC-IC đặt mục tiêu của Công ty trong năm 2023 và các năm tiếp theo là tạo được nguồn doanh thu, lợi nhuận từ việc tối ưu hóa doanh thu từ nguồn tài sản hiện có của Công ty, tìm kiếm đối tác, khai thác các công trình/dự án xây dựng phù hợp với đơn vị nhằm phục vụ hiệu quả mục tiêu, đồng thời đặt ra nhiệm vụ kinh doanh tạo nguồn doanh thu, Công ty PVC-IC tiếp tục tái cơ cấu tổ chức lại bộ máy Phòng chuyên môn, tái cấu trúc hệ thống nhân sự, cấu trúc lại nguồn vốn SXKD và cơ cấu lại các khoản nghĩa vụ tài chính phải trả thuế và khách hàng.

Quản lý hiệu quả chi phí thi công, giá vốn công trình, chi phí quản lý điều hành để gia tăng sức cạnh tranh và tối ưu lợi nhuận công ty.

Cụ thể:

(1) Dòng tiền (về ngắn hạn):

- + Thoái vốn góp tại dự án Chung Cư Huỳnh Tấn Phát giá trị còn lại khoảng **12 tỷ đồng**. Thực hiện bắt đầu trong đầu năm và ước kết thúc khoảng cuối Quý 2/2023 nếu được đối tác chấp thuận.
- + Hợp đồng thi công công trình Viện Dầu khí – Giai đoạn 1 khoảng 32,50 tỷ đồng. Hiện nay do vướng mắc nội dung PLHĐ số 13 nên chưa thể thu hồi được. Ban điều hành Công ty quyết tâm xử lý trong khoảng Quý 2/2023 để có thể thu hồi về khoản tiền là **16 tỷ đồng**.
- + Thu hồi công nợ hợp đồng chuyển nhượng sàn thương mại tại dự án Chung cư 33A đường 30/4, P9, TP Vũng Tàu khoảng **13 tỷ đồng** (Công ty Đầu tư Huy Thanh). Tuy nhiên khoản thu này đa phần sẽ được Công ty trả cho Ban Quản trị Nhà chung cư khoản 2% kinh phí bảo trì tòa nhà chung cư như đã cam kết và theo quy định của pháp luật nhằm tránh bị khởi kiện.
- + Thu tiền các Hợp đồng với Công ty Thái Sơn sau khi có phán quyết chính thức của tòa án, giá trị tối thiểu là **21 tỷ đồng** chưa bao gồm tiền lãi trả chậm. Công ty PVC-SG với công nợ là **26 tỷ đồng**. Mặc dù chưa có quyết định phán quyết của tòa án, nhưng theo nhận định của Công ty nếu thắng kiện thì khả năng thu hồi ngay trong năm là chưa khả thi vì hiện tại 2 đơn vị này đang rất khó khăn và có nguy cơ phá sản rất cao.
- + Thực hiện thủ tục yêu cầu thi hành án đối với Công ty PVC-SG để thu hồi khoản tiền **46,88 tỷ đồng** theo Quyết định bản án số 36/2022/KDTM-ST.
- + Thực hiện thủ tục pháp lý đề nghị tòa án yêu cầu Ngân hàng Oceanbank gỡ bỏ phong tỏa khoản tiền gửi **45,32 tỷ đồng**. Đối với khoản tiền này Công ty ước tính sẽ được gỡ bỏ phong tỏa vào Quý 1/2024. Trong thời gian này Công ty đã đề nghị Ngân

hàng Oceanbank tăng lãi xuất từ hình thức gửi không kỳ hạn lên có kỳ hạn trong năm 2023 và sử dụng khoản tiền gửi này để bảo lãnh thực hiện các hợp đồng xây lắp.

- + Lập đề án để Công ty tổ chức sản xuất và cung cấp bê tông tươi tại cụm trạm bê tông 120m3/giờ hiện đang cho đối tác thuê nếu khả thi về chi phí và lợi nhuận. Dự kiến sản xuất và bán sản phẩm trong đầu Quý 4/2023.

(2) Cấu trúc lại nguồn vốn SXKD và cơ cấu lại các khoản nghĩa vụ tài chính phải trả thuế và khách hàng (Kế hoạch trung hạn):

- + Cấu trúc lại nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty được Ban điều hành xác định chủ yếu là nguồn thu từ các công nợ hợp đồng và tài sản hiện có.

- + Thực hiện cơ cấu lại các khoản nghĩa vụ tài chính phải trả thuế và khách hàng.

✦ Đối với nghĩa vụ tài chính phải trả thuế:

- + Làm việc với cơ quan thuế xin gia hạn và miễn giảm tiền phạt, đàm phán trả theo từng giai đoạn tháng/quý/năm theo tỷ lệ trên cơ sở kết quả thu hồi vốn.
- + Làm đơn xin miễn giảm/hỗ trợ các khoản nộp phạt của cơ quan quản lý nhà nước.

✦ Đối với nghĩa vụ tài chính phải trả khách hàng:

- + Rà soát cơ cấu lại các khoản nợ, nhóm khách hàng để thực hiện đàm phán theo phương thức trả chậm/trả dần theo tháng/quý/năm. Hiện nay một số khách hàng cũng đã chấp thuận theo phương thức này và công ty đang thực hiện.
- + Đàm phán với khách hàng/tổ chức đã có quyết định thi hành án về tiến độ trả nợ, giảm lãi.

(3) Tiếp thị công việc mới: Tìm kiếm đối tác, khai thác các công trình/dự án xây dựng phù hợp với đơn vị nhằm phục vụ hiệu quả mục tiêu, đồng thời đặt ra nhiệm vụ kinh doanh tạo nguồn doanh thu bằng việc tập trung ưu tiên các Công trình/Dự án trong năm kế hoạch 2023 đã được trình bày trên.

Mặt khác, để đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch sản lượng năm 2023 và cho các năm tiếp theo, song song với các Công trình/Dự án đang tiếp thị trong kế hoạch đã xây dựng, Đơn vị sẽ tiếp tục thực hiện:

- + Phối hợp cùng với Tổng công ty để tham gia đấu thầu các dự án đang bắt đầu triển khai trong năm 2023 gồm: Khu nhà ở CBCNV Nhà máy Nhiệt điện SH1, TB2; Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3+4 và các dự án khác khi có yêu cầu.
- + Tiếp xúc và làm việc với PVGas để tìm hiểu và tham gia đấu thầu/nhận việc các dự án triển khai năm 2023 phù hợp với ngành nghề của Đơn vị và năng lực hiện tại.
- + Tiếp xúc và làm việc với VietsovPetro để tìm hiểu và tham gia đấu thầu/nhận việc các dự của Chủ đầu tư này. Đặc biệt là Công trình Nhà hỗn hợp HH1 mà Đơn vị đã ký hợp đồng thi công hoàn thành phần thô của Công trình.

+ Ngoài ra, còn một số công trình là các Chủ đầu tư ngoài ngành thuộc khu vực phía Nam hiện Ban lãnh đạo cũng đang xem xét để quyết định tham gia tiếp thị khi đủ điều kiện.

(4) Tiếp tục tái cơ cấu tổ chức lại bộ máy Phòng chuyên môn, tái cấu trúc hệ thống nhân sự: Để thực hiện tốt nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2023, đảm bảo công tác quản trị, bộ máy tinh gọn, chuyên nghiệp và nâng cao chất lượng hiệu quả trong công việc của từng phòng ban chuyên môn nhằm thực hiện mục tiêu ổn định và phát triển Công ty trong năm 2023 và các năm tiếp theo. Công ty thực hiện xây dựng phương tái cơ cấu và sắp xếp lại phòng ban chức năng, cơ cấu nhân sự trong Công ty từ đầu năm 2023 như sau:

(a) Phòng/Ban chuyên môn hiện tại.

- ✚ Phòng Tài chính – Tổng hợp với chức năng chính là thực hiện công tác quản lý tài chính, công tác kế toán và công tác hành chính nhân sự.
- ✚ Phòng Kinh tế - Kỹ thuật với chức năng chính lập kế hoạch SXKD, thực hiện tiếp thị đấu thầu, quản lý kỹ thuật, hợp đồng kinh tế, quản lý thiết bị và mua bán vật tư;
- ✚ Phòng Cơ điện với chức năng chính phối hợp với phòng KTKT thực hiện tiếp thị đấu thầu, quản lý kỹ thuật, hợp đồng kinh tế, quản lý thiết bị và mua bán vật tư thuộc lĩnh vực M&E
- ✚ Ban Quản lý dự án và Đầu tư với chức năng chính Quản lý các dự án Công ty đầu tư.

(b) Hình thức tổ chức lại.

- ✚ Tách phòng Tài chính – Tổng hợp thành phòng Tài chính – Kế toán và phòng Tổ chức – Hành chính.
- ✚ Giải thể Ban Quản lý dự án và Đầu tư.
- ✚ Bổ sung chức năng nhiệm vụ và nhân sự thuộc Ban Quản lý dự án và Đầu tư cho phòng Cơ điện và đổi tên thành Phòng Cơ điện – Dự án;
- ✚ Giữ nguyên phòng Kinh tế - Kỹ thuật.

(c) Cơ cấu tổ chức và số lượng nhân sự:

- + Giữ nguyên bộ máy điều hành quản trị, lãnh đạo cao cấp và chuyên viên hiện nay tại Công ty. Tiếp tục bổ sung tuyển dụng mới từ 3-5 kỹ sư có chuyên môn kỹ thuật, kinh nghiệm cho Phòng Kinh tế - Kỹ thuật và Phòng Cơ điện – Dự án để thực hiện công tác quản lý kỹ thuật và tiếp thị đấu thầu (nếu cần thiết cho nhu cầu công việc).
- + Để đảm bảo đủ nhân sự trong công tác quản lý điều hành và tổ chức thi công cho năm 2023 nếu công ty nhận được hợp đồng mới:

- ✓ Phương án 1: Sử dụng bộ máy quản lý điều hành thi công tại Công trình Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 và tăng cường thêm cán bộ, kỹ sư có kinh nghiệm thi công phù hợp với yêu cầu sản xuất.
 - ✓ Phương án 2: Tuyển dụng lại nhân sự là kỹ sư trước đây đã làm việc tại công ty nhằm giảm thiểu thời gian đào tạo tiếp cận công việc.
 - + Trong trường hợp Công ty tổ chức sản xuất bê tông thương phẩm bộ máy điều hành quản lý và nhân sự sẽ được tổ chức tuyển dụng mới phù hợp với mô hình sản xuất. Công ty sẽ xây dựng kế hoạch bổ sung sau.
- (5) Quản lý hiệu quả chi phí thi công, giá vốn công trình, chi phí quản lý điều hành để gia tăng sức cạnh tranh và tối ưu lợi nhuận công ty:
- + Thứ nhất, tìm hiểu, nghiên cứu để cập nhật và đổi mới công nghệ thi công tiên tiến thiết bị hiện đại, cải tiến quy trình, biện pháp thi công theo hướng loại bỏ tối đa các thao tác dư thừa gây tổn sức người; nguyên, nhiên liệu; tối ưu hóa thi công bằng máy móc, thiết bị nhằm tăng năng suất giảm sử dụng sức lao động của công nhân.
 - + Thứ hai, thiết kế cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy điều hành công trình/dự án tinh gọn, tối thiểu hoá thời gian chờ việc của máy móc thiết bị, công nhân và giảm tối đa xung đột chồng chéo trong giữa các giai đoạn thi công.
 - + Thứ ba, tìm kiếm nguồn cung cấp nguyên vật liệu uy tín, chất lượng. Tăng cường mối quan hệ với khách hàng truyền thống.
 - + Thứ tư, liên tục cập nhật các quy định pháp luật liên quan đến tất cả các hoạt động của Công ty, áp dụng trong thi công nhằm kịp thời cụ thể hoá thành những quy chế, quy trình hoạt động của Công ty, tăng sức cạnh tranh.
 - + Thứ năm, sử dụng phần mềm máy tính để theo dõi tiến độ, công việc đảm bảo kiểm soát chặt chẽ.
 - + Thứ sáu, thực hiện tốt chức năng dự báo/lập kế hoạch nhu cầu về nguyên vật liệu để chủ động trong thi công, giảm thiểu sự thiếu hụt cũng như dư thừa nguyên vật liệu, vật tư vật liệu tồn kho.
 - + Thứ bảy, giao chỉ tiêu kế hoạch cụ thể cho từng bộ phận phòng ban quản lý, công trường, thực hiện ký hợp đồng giao khoán sử dụng vật tư, thiết bị, nhân công cho tổ đội tránh phát sinh chi phí ngoài dự toán thi công.
 - + Thứ tám, xây dựng bộ định mức nội bộ để quản lý giám sát chi phí. Tận dụng thiết bị hiện có hết khấu hao của Công ty để tính giá thành thi công hợp lý cạnh tranh.

III- CÁC KẾ HOẠCH VÀ KIẾN NGHỊ NHẪM ĐẢM BẢO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD 2023

- Tiếp tục phát triển SXKD của Công ty trong thời gian tới theo hướng mở rộng thêm thị trường ra bên ngoài Tổng công ty. Chủ động công tác tiếp thị đấu thầu.
- Tập trung quyết liệt thu hồi công nợ quá hạn.

- Khai thác kinh doanh tối ưu tài sản hiện có của đơn vị.
- Tiếp tục rà soát công tác kê khai thuế, hoàn thiện sổ sách kế toán Công ty, làm việc với cơ quan thuế khắc phục giảm thiểu tối đa thiệt hại tài chính của đơn vị từ giai đoạn trước đây.
- Đồng thời Công ty PVC-IC thực hiện bằng văn bản kiến nghị, đề xuất Tổng công ty PetroCons (*Cổ đông nắm 51% vốn góp của Công ty*) quan tâm hỗ trợ trong công tác sau:
 - + Hỗ trợ Công ty PVC-IC trong công tác thanh quyết toán tại các công trình: Viện dầu khí phía nam, Nhiệt điện Thái Bình 2, Sông Hậu 1..., để đơn vị có dòng tiền ổn định hoạt động và đảm bảo đời sống an sinh cho CBCNV Công ty.
 - + Tổng công ty hỗ trợ trong vai trò bảo lãnh tín dụng, năng lực... trong công tác tiếp thị khai thác công trình/dự án mới của PVC-IC.
 - + Hỗ trợ PVC-IC trong công tác thoái vốn góp của PVC-IC tại IDICO Long Sơn (Dự án chung cư Huỳnh Tấn Phát).
 - + Hỗ trợ PVC-IC giải quyết khoản tiền 45,32 tỷ đồng đang bị phong tỏa tại Ngân hàng Oceanbank.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty. Ban Giám đốc kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Trân trọng./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS (e-copy)
- Ban Giám đốc (e-copy)
- Lưu VT; nvd (03)

Lê Minh Hải



Số:/BC-CNDD/HĐQT

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

ĐỰ THẢO
BÁO CÁO
Hoạt động của HĐQT năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 06 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và Nghị quyết số 02/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 11 năm 2022 của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và định hướng hoạt động, kế hoạch năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Nhìn chung năm 2022 tiếp tục là năm có bối cảnh vĩ mô chưa có nhiều thuận lợi cho doanh nghiệp do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 tới mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, nhờ sự lãnh đạo sâu sát của Hội đồng quản trị (HĐQT) cùng với sự phối hợp thống nhất, đồng bộ giữa Ban Giám đốc (BGĐ) các Phòng Ban chuyên môn, Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí đã nỗ lực vượt qua những khó khăn để đạt được một số kết quả đáng ghi nhận như:

- 1- Công ty đã tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, thông qua nhiều nội dung quan trọng, Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 11/2022 đã bầu bổ sung Thành viên HĐQT, cơ cấu kiện toàn tổ chức HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025.
- 2- Xử lý một số tồn đọng lớn từ các năm trước để lại như:
 - Hoàn thành Quyết toán và thu hồi công nợ công trình Khu Du lịch Hồng Phúc;
 - Đàm phán với Công ty ĐOBC để hoàn thành quyết toán, thanh lý hợp đồng dịch vụ số 21/2016/HĐDV -CNDD-BQLDA.ĐT ngày 30/12/2016;
 - Làm thủ tục khởi kiện một số khách hàng nợ lâu, giá trị lớn để thu hồi vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty như: Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Sơn – BQP,

Công ty PVC-SG; Kết quả đạt được là tháng 12/2022, Tòa án Nhân dân Quận 3 đã ban hành Quyết định bản án số 36/2022/KDTM-ST tuyên xử buộc Công ty PVC-GS phải trả cho Công ty với số tiền là 46.880.203.489 đồng.

- 3- Công tác thu hồi vốn tại dự án đầu tư và công trình thi công:
 - Hoàn thành cơ bản Dự án Khu phức hợp dịch vụ văn phòng và căn hộ số 33A đường 30/4, phường 9, TP Vũng Tàu; Bàn giao căn hộ và làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng cho khách hàng; Quyết toán với Nhà thầu phụ thi công tại dự án. Bàn giao công tác quản lý cho Ban quản trị chung cư theo quy định.
 - Hoàn thành thi công và bàn giao các hạng mục theo yêu cầu của Tổng thầu EPC và Chủ đầu tư tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2;
- 4- Cơ cấu nợ khách hàng:
 - Đàm phán với một số khách hàng để cơ cấu lại các khoản nợ và giảm nợ cho Công ty;
 - Làm việc với cơ quan thuế để gia hạn khoản nợ thuế và xin miễn giảm lãi nộp chậm.
- 5- Tăng nguồn thu nhập:
 - Cho thuê tài sản công ty đang sở hữu để tăng nguồn thu.
 - Ký hợp đồng với khách hàng cho thuê lâu dài chỗ đậu xe tại tầng hầm Chung cư 33A.

Trong giai đoạn tới, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các nội dung công việc còn dang dở, đồng thời đẩy mạnh tìm kiếm dự án phù hợp với năng lực tài chính của Công ty để triển khai thực hiện nhằm duy trì và phát huy những thành tựu đã đạt được trong năm vừa qua.

II. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

2.1. Đánh giá chung

Tình hình Kinh tế - Xã hội năm 2022 tại Việt Nam nói chung và khu vực phía Nam nói riêng tiếp tục bất ổn định do bị ảnh hưởng của nền kinh tế vi mô sau đại dịch Covid-19. Theo đó, cùng với các ngành nghề kinh doanh khác, PVC-IC cũng như các đơn vị xây lắp trong cả nước phải chịu rất nhiều khó khăn từ những ảnh hưởng của nền kinh tế đặc biệt là thị trường đầu tư bất động sản (Kinh doanh nhà, khu công nghiệp, dự án đầu tư...), các dự án đầu tư trong ngành Dầu khí cũng như các ngành sản xuất công nghiệp khác phải dừng, giãn đầu tư do ảnh hưởng của nền kinh tế, từ đó làm ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã rất nỗ lực lãnh đạo, triển khai từng bước để đạt được những mục tiêu kinh tế đã đề ra, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tạo sự đồng lòng đoàn kết trong toàn Công ty và tạo được niềm tin của khách hàng cũng như các cổ đông vào sự phát triển ngày càng bền vững của Công ty.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 dù chưa đạt được các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra và vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro chưa được lường hết do các công trình chưa được

quyết toán có giá trị rất lớn như Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhiệt điện Sông Hậu 1 phải phụ thuộc của cơ chế Dự án, đặc biệt về các đơn giá, giá thành xây dựng được điều chỉnh theo Quyết định 2414 của Thủ tướng chính phủ.

Việc tiếp thị các công trình mới dù đã có nhiều cố gắng nhưng trong năm vừa qua Công ty vẫn chưa triển khai được thêm các công trình mới. Kết quả sau một năm thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, PVC-IC đã không đạt được kế hoạch đề ra.

2.2. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Nhằm đẩy mạnh triển khai thực hiện các nội dung, kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã thông qua, HĐQT đã nghiêm túc thực hiện việc giám sát và chỉ đạo Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong hoạt động SXKD của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định Công ty và quy định pháp luật. Đồng thời, HĐQT cũng đã theo sát hoạt động của Ban Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh, linh hoạt triển khai các hành động, chính sách phù hợp theo từng giai đoạn..

Căn cứ chức năng, quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, HĐQT theo dõi hoạt động của Ban Giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Giám đốc.

- + HĐQT giám sát, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2022 và đánh giá thành quả đạt được từ Kế hoạch năm 2022.
- + Thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp cùng Ban Giám đốc và có ý kiến chỉ đạo trong thẩm quyền của mình.
- + Giám sát Ban Giám đốc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- + Thực hiện các hoạt động kiểm tra khác về công tác tài chính kế toán, sử dụng vốn, công tác nhân sự, công tác lao động tiền lương và công tác đầu tư xây dựng, mua sắm.
- + Chỉ đạo Ban Giám đốc rà soát đánh giá, tìm kiếm các công trình, dự án đầu tư phù hợp với năng lực, thế mạnh sẵn có và sở trường của Công ty.

Trong năm 2022, tuy gặp nhiều khó khăn của nền kinh tế vĩ mô sau đại dịch Covid - 19 nhưng HĐQT đã chủ động cùng Ban Giám đốc rà soát, đánh giá lại các nội dung công việc tồn đọng của giai đoạn trước đây, đồng thời đưa ra chủ trương, kế hoạch cụ thể cho từng giai đoạn làm cơ sở cho Ban Giám đốc và các phòng ban chuyên môn triển khai thực hiện. Nhờ đó, Công ty đã đạt được không ít những kết quả trong việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022.

2.3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

ST T	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch theo NQ số 61/NQ- CNDD-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	Thực hiện (BCTC 2022 đã được kiểm toán)	Tỷ lệ hoàn thành so với KH theo NQ số 53/NQ-CNDD- ĐHĐCĐ ngày 28/12/2021 (%)
---------	----------	-----	--	---	--

ST T	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch theo NQ số 61/NQ-CNDD-DHĐCĐ ngày 29/06/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	Thực hiện (BCTC 2022 đã được kiểm toán)	Tỷ lệ hoàn thành so với KH theo NQ số 53/NQ-CNDD-DHĐCĐ ngày 28/12/2021 (%)
1	Vốn điều lệ đầu năm	Tỷ đồng	300,00	300,00	100%
2	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	52,00	19,58	37,65%
3	Tổng Doanh thu và Thu nhập khác	Tỷ đồng	42,00	13,86	33,01%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	≥0	(4,88)	-
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	≥0	(4,88)	-
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	4,50	4,78	106,22%
7	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	9,80	8,5	86,73%

Thực trạng PVC-IC đã và đang rất khó khăn về tài chính, tuy nhiên năm 2022 không bị áp lực lớn để thanh toán các khoản nợ quá hạn cho các tổ chức tín dụng, riêng các khoản nợ phải trả khách hàng liên tục nóng và phải chạy theo sự việc hàng ngày. Ngoài ra khoản nợ thuế, thi hành án cũng không thể giảm và có chiều hướng gia tăng do không có nguồn tài chính chi trả. Các công trình triển khai mới không có nên dẫn đến thiếu công ăn việc làm cho người lao động, số tiền 45 tỷ đồng tại Ngân hàng Oceanbank đang bị tạm giữ chưa được giải ngân cũng như các công trình đang chờ làm thủ tục quyết toán còn dờ dang khối lượng lớn, từ đó làm cho dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Điều này đã ảnh hưởng rất lớn cho việc đẩy nhanh tiến độ của Hợp đồng đang thực hiện là Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2..

Có thể đánh giá năm 2022 Công ty không hoàn thành kế hoạch đã đề ra, hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục bị thua lỗ, các số liệu tài chính phản ánh vẫn còn tiềm ẩn những khó khăn, rủi ro cấp bách, kéo dài đối với Công ty trong thời gian tiếp theo, nhất là trong bối cảnh hiện nay Công ty vẫn chưa triển khai được thêm công trình mới.

Nội dung phân tích đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2022; Công tác thu hồi công nợ; Tình hình công nợ phải trả; các khó khăn vướng mắc tồn tại xem thêm tại Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;

Về vốn chủ sở hữu: Đến thời điểm 31/12/2022 vốn chủ sở hữu của Công ty là 183.280.661.733 đồng, giảm so với số liệu vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2021 là 7.450.311.071 đồng tương ứng giảm 2,48% vốn điều lệ. Nguyên nhân do năm 2022 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục bị thua lỗ dẫn đến vốn chủ sở hữu bị giảm (Chi tiết xem tại phần báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 Giám đốc Công ty đã báo cáo).

2.4. Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

2.4.1 Công tác nhân sự HĐQT năm 2022

- Ngày 28/01/2022, Hội đồng quản trị Công ty đã bầu Ông Hồ Sỹ Hoàng – TV HĐQT phụ trách HĐQT làm Chủ tịch HĐQT Công ty thuộc nhiệm kỳ HĐQT 2020-2025;
- Ngày 29/11/2022, tại Đại hội đồng Cổ đông bất thường tháng 11/2022 đã thông qua miễn nhiệm Ông Hồ Sỹ Hoàng thôi không làm TVHĐQT/CTHĐQT và Ông Ngô Bùi Ngọc thôi không làm TVHĐQT độc lập, đồng thời Đại hội đã bầu Ông Ngô Bùi Ngọc làm TVHĐQT và Ông Trần Sỹ Huấn làm TVHĐQT Độc lập thuộc nhiệm kỳ HĐQT 2020-2025;
- Ngày 29/11/2022, HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 đã thống nhất bầu Ông Ngô Bùi Ngọc làm Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2025;
- Theo đó, nhân sự HĐQT qua các giai đoạn như sau:

✦ *Giai đoạn từ 01/01/2022 đến hết ngày 29/11/2022*

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bầu/Bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Hồ Sỹ Hoàng	- Thành viên HĐQT - Chủ tịch HĐQT	28/12/2021 28/01/2022	29/11/2022 29/11/2022
2	Ông Trần Ngọc Lâm	- Thành viên HĐQT	28/12/2021	
3	Ông Ngô Bùi Ngọc	- Thành viên HĐQT độc lập	28/12/2021	29/11/2022

✦ *Giai đoạn từ 29/11/2022 đến hết ngày 31/12/2022*

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bầu/Bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Bùi Ngọc	- Thành viên HĐQT - Chủ tịch HĐQT	29/11/2022 29/11/2022	
2	Ông Trần Ngọc Lâm	- Thành viên HĐQT	28/12/2021	
3	Ông Trần Sỹ Huấn	- Thành viên HĐQT độc lập	29/11/2022	

2.4.2 Hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời và sát sao theo mục tiêu chiến lược mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, đồng thời Hội đồng quản trị đã duy trì chế độ họp định kỳ và đột xuất bằng hình thức tập trung hoặc thông qua phiếu lấy ý kiến của các thành viên HĐQT bằng văn bản để ra Nghị quyết, Quyết định kịp thời giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị đã tổ chức tốt cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 11/2022. Đồng thời HĐQT đã tiến hành tổ chức các cuộc họp thường kỳ và trong một số trường hợp đã gửi phiếu lấy ý kiến biểu quyết để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm và quyền hạn của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò giám sát và hỗ trợ ban Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị thực hiện 11 phiên họp trực tiếp/trực tuyến, thông qua 28 Nghị quyết, 10 Quyết định và ban hành các văn bản khác liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty, cũng như đề ra mục tiêu/ kế hoạch cho Công ty. Chi tiết tham dự họp của các thành viên như sau:

⚡ *Giai đoạn từ 01/01/2022 đến hết ngày 29/11/2022*

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham gia dự họp	Lý do không tham gia dự họp
1	Ông Hồ Sỹ Hoàng	08/08	100%	
2	Ông Trần Ngọc Lâm	08/08	100%	
3	Ông Ngô Bùi Ngọc	08/08	100%	

⚡ *1.2 Giai đoạn từ 29/11/2022 đến hết ngày 31/12/2022*

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham gia dự họp	Lý do không tham gia dự họp
1	Ông Ngô Bùi Ngọc	03/03	100%	
2	Ông Trần Ngọc Lâm	02/03	67%	Bận lịch công tác
3	Ông Trần Sỹ Huấn	03/03	100%	

Ngoài những buổi họp định kỳ, trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban Giám đốc tổ chức các cuộc họp giao ban thường xuyên để kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và xem xét các vấn đề của các Phòng chuyên môn Công ty, cụ thể:

- Xử lý các tồn đọng trong các lĩnh vực SXKD từ các năm trước để lại;
- Quyết định chủ trương SXKD;
- Ban hành, chỉnh sửa bổ sung các Quy định/Quy chế của Công ty để phù hợp với tình hình SXKD thực tế;
- Ban hành các Nghị quyết/Quyết định về công tác cán bộ, công tác điều hành SXKD tại Công ty.

2.4.3 Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị

Các thành viên Hội đồng quản trị các giai đoạn đã thực hiện nghiêm túc vai trò và nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và các quy định pháp luật khác liên quan trong việc quản lý các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như giám sát công tác điều hành của Ban Giám đốc Công ty thông qua việc:

- Tham dự các hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác liên quan;

- Trực tiếp phụ trách hoặc điều hành một số lĩnh vực trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Ngoài ra, Các thành viên Hội đồng quản trị cũng có ý kiến tại các cuộc họp, phiếu xin ý kiến do HĐQT phát hành để ban hành kịp thời các Nghị quyết, Quyết định và văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT trong năm 2022:

- Thành viên độc lập HĐQT làm việc theo chế độ không thường xuyên, do đó HĐQT chỉ triệu tập họp khi phải giải quyết các vấn đề quan trọng cần trao đổi trực tiếp, còn lại là họp trực tuyến và xin ý kiến bằng văn bản.
- Thành viên độc lập HĐQT tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT, trả lời đầy đủ các phiếu xin ý kiến của HĐQT.
- Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của Thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT, Quyết định phân công nhiệm vụ của các Thành viên HĐQT.

Đánh giá của Thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT: Trong năm 2022, Hội đồng quản trị hoạt động tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các Quy chế của đơn vị.

2.4.4 Báo cáo thù lao/tiền lương và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2022

Tổng chi trả thù lao và tiền lương Hội đồng quản trị từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 là **357.666.991** đồng. Cụ thể như sau:

- **Giai đoạn từ 01/01/2022 đến hết ngày 29/11/2022:**
 - (1) Ông Hồ Sỹ Hoàng -Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty (Tiền lương): **248.796.355 đồng**
 - (2) Ông Trần Ngọc Lâm - Thành viên độc lập HĐQT (Thù lao): **38.500.000 đồng**
 - (3) Ông Ngô Bùi Ngọc - Thành viên HĐQT độc lập Công ty (Thù lao): **35.000.000 đồng**
- **Giai đoạn từ 29/11/2022 đến hết ngày 31/12/2022:**
 - (1) Ông Ngô Bùi Ngọc -Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT (Tiền lương): **28.370.636 đồng**
 - (2) Ông Trần Ngọc Lâm - Thành viên HĐQT (Thù lao): **3.500.000 đồng**
 - (3) Ông Trần Sỹ Huấn - Thành viên độc lập HĐQT (Thù lao): **3.500.000 đồng**
- **Chi phí và lợi ích khác của HĐQT và từng Thành viên HĐQT:**
 - + Năm 2022 Công ty đã chi tiền công tác phí cho Thành viên HĐQT về Văn phòng Công ty dự họp, với số tiền chi trong năm là: **38.736.000 đồng**.
 - + Ngoài tiền lương và thù lao như báo cáo nêu trên và tiền công tác phí, Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT không có chi phí và lợi ích nào khác.

Các chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện đúng theo Quy chế của Công ty.

2.4.5 Công tác chỉ đạo, giám sát thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022:

a) Đánh giá chung:

Năm 2022, tuy có nhiều khó khăn về mọi mặt nhưng với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo, giám sát, phối hợp cùng với Ban Giám đốc, các phòng, ban, đơn vị trong Công ty khắc phục khó khăn, triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Tiếp tục ổn định tổ chức, nâng cao hiệu quả làm việc của CBCNV, giảm biên chế, tiết kiệm chi phí quản lý tối đa.

Về cơ bản, đến nay đa số công trình, hợp đồng đã được quyết toán dứt điểm... Bên cạnh đó các công trình như Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Viện Dầu khí – GD 1 gặp rất nhiều khó khăn trong thủ tục thanh quyết toán dẫn đến chi phí tài chính của Công ty tăng cao cũng như là giảm tính thanh khoản của Công ty.

Năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban Giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị bằng các phương pháp như sau:

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ để xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời điều chỉnh chính sách và chiến lược kinh doanh của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế, phân tích đo lường rủi ro và giải quyết kịp thời các vấn đề, vướng mắc phát sinh.
- Ngoài các cuộc họp định kỳ, Hội đồng quản trị xem xét và cho ý kiến bằng văn bản với các phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài kế hoạch hoặc vượt thẩm quyền của Ban Giám đốc.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, với tư cách là giám sát viên đại diện cho cổ đông, Hội đồng quản trị tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất của Ban Kiểm soát một cách cởi mở, từ đó cân nhắc trong các quyết định quản trị điều hành.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách nên thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng với Ban Giám đốc và cán bộ chủ chốt, nghe báo cáo, cùng phân tích theo sát hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, kịp thời nắm bắt tình hình thị trường và trạng thái kinh doanh để báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh, ra quyết định khi thị trường, hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra bất thường.
- Hội đồng quản trị bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và kịp thời xem xét để xử lý các phát sinh ngoài kế hoạch cũng như quyết định những nội dung vượt phân cấp của Ban giám đốc, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

b) Kết quả như sau:

Năm 2022 kết quả hoạt động kinh doanh của công ty không khả quan, các chỉ tiêu đều không đạt so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao. Tuy nhiên, công ty cũng đang từng bước thực hiện tốt việc xây dựng môi trường kinh doanh dựa trên nền tảng phát triển bền vững, từng bước hoàn thiện công tác quản trị nội bộ.

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao cẩn trọng, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và cổ đông. Tuy nhiên, trong năm 2022, tình hình kinh tế vĩ mô vẫn còn khó

khẩn sau dịch bệnh Covid-19, tài chính gặp khó khăn nên công tác triển khai một số công trình dự án không đạt được như với kế hoạch đề ra; công tác giải ngân nguồn vốn theo kế hoạch chưa đạt yêu cầu; đặc biệt là việc thu hồi vốn SXKD từ các hợp đồng xây lắp.

b1) Thực hiện giám sát công tác tài chính:

Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Giám đốc tập trung tổ chức quyết liệt công tác quyết toán và thu công nợ của các công trình đã thi công xong và đã được bàn giao cho Chủ đầu tư đưa vào sử dụng, đặc biệt các công trình thuộc Vietsovpetro, Viện Dầu khí, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Thông qua ký hợp đồng với Petrocons)... Tuy nhiên, do quá trình từ khi thi công tới khi quyết toán trải qua trong một thời gian dài nên hiệu quả công tác thu hồi công nợ không đạt được hiệu quả cao. Song song với công tác thi công cần phải đẩy nhanh làm hồ sơ thanh toán giai đoạn các công trình đang thi công để tạo nguồn vốn sản xuất kinh doanh.

Đối với việc chi tiêu thường xuyên, theo Quy chế của Công ty, hàng tháng/quý/năm đều yêu cầu Ban điều hành công ty lập và trình kế hoạch chi tiêu trước khi thực hiện.

b2) Thực hiện giám sát công tác đầu tư:

Dự án Khu nhà ở CBCNV PVC-IC tại số 242 Nguyễn Hữu Cảnh: Đến nay đã hoàn tất công tác bán hàng, Công ty đã chuyển giao công tác quản lý và vận hành cho Ban quản trị Chung cư từ ngày 01/11/2016. Tuy nhiên còn một (01) căn hộ cố tình không phối hợp cung cấp hồ sơ để xin cấp Chứng nhận quyền sử dụng đã kéo dài nhiều năm qua với giá trị còn phải thu là 97.498.502 đồng. Dự kiến trong năm 2023 công ty sẽ thực hiện biện pháp cứng rắn hơn để hoàn thành các giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hộ dân này.

Dự án Khu phức hợp Thương Mại - Dịch vụ - Văn phòng và Căn hộ tại số 33A đường 30/4, thành phố Vũng Tàu: Đến cuối năm 2019 đã thi công xong và được các cơ quan quản lý nhà nước nghiệm thu cho phép đưa vào sử dụng từ ngày 03/12/2019. Đến 31/12/2020 đã bán, bàn giao cho khách hàng toàn bộ 486/486 căn hộ và Khu trung tâm thương mại.

Cụ thể về công tác bán hàng và thu hồi công nợ của dự án như sau:

- Căn hộ: Đã ký hợp đồng bán được 486 căn hộ/tổng số 486 căn hộ, số tiền còn phải thu theo điều khoản Hợp đồng của 08 căn hộ là 2.156.674.679 đồng;
- Trung tâm thương mại từ tầng 1 đến tầng 5: đã ký hợp đồng bán cho Công ty cổ phần Đầu tư Huy Thanh. Số tiền đã thu đến 31/12/2020 theo hợp đồng là: 119 tỷ/132 tỷ, số tiền còn phải thu theo điều khoản Hợp đồng là 13 tỷ đồng;

Nhìn chung, đối với công tác đầu tư kinh doanh bất động sản Ban điều hành cơ bản tuân thủ theo nội dung hợp đồng với khách hàng về thời gian thu tiền, một số trường hợp cố tình kéo dài thời gian Ban giám đốc nếu nhận thấy cần thiết thì có thể thực hiện biện pháp mạnh và cứng rắn hơn để đảm bảo thu tiền đúng tiến độ, tránh làm thiệt hại cho công ty.

b3) Thực hiện công tác an toàn:

Những công trình do PVC-IC thi công đều đạt chất lượng tốt, bảo đảm được yêu cầu kỹ thuật, chất lượng của dự án. Công trình thi công xong bàn giao đưa vào sử dụng đều được Chủ đầu tư đánh giá cao về chất lượng, an toàn.

b4) Đầu tư tài chính:

Mặc dù HĐQT chỉ đạo rất quyết liệt để Ban điều hành Công ty thoái toàn bộ số vốn góp này do không đạt hiệu quả đầu tư, tuy nhiên công tác thoái vốn gặp rất nhiều khó khăn vì Doanh nghiệp góp vốn kinh doanh không hiệu quả dẫn đến chưa thể thực hiện ngay theo kế hoạch. Giá trị vốn góp hiện nay như sau:

- Công ty Cổ phần Sản xuất ống thép Dầu khí Việt nam (PV-PIPE): Công ty đã giảm số vốn góp còn 50 triệu đồng chiếm 0,00272% vốn điều lệ (VDL 1.838,5 tỷ đồng).
 - Công ty Cổ phần đóng mới và sửa chữa tàu Dầu khí Nhơn Trạch (Nhơn Trạch Shipyard): Công ty đã giảm vốn góp còn 2,89 tỷ đồng chiếm 0,96% vốn điều lệ (VDL 300 tỷ đồng).
 - Góp vốn vào Dự án Chung cư Huỳnh Tấn Phát : 12.897.200.000 đồng
- Hầu như các khoản góp vốn trên chưa mang lại hiệu quả cho Công ty, đến ngày 31/12/2022 Công ty đã phải trích lập dự phòng số tiền là 1.162.020.383 đồng.

b5) Công tác đổi mới doanh nghiệp:

- Tiếp tục chỉ đạo xem xét, cơ cấu lại tổ chức Công ty theo hướng giảm biên chế, tinh gọn, một cá nhân có thể phụ trách kiêm nhiệm nhiều công việc. Cho phép các thành viên HĐQT kiêm nhiệm các chức vụ quản lý tại các Doanh nghiệp khác, nhưng vẫn đảm bảo tỷ lệ thành viên HĐQT không tham gia công tác điều hành theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.
- Tổ chức sát nhập các bộ phận/phòng ban chức năng theo hướng tinh gọn hoạt động hiệu quả.

b6) Mọi quan hệ với cổ đông:

HĐQT thực hiện tốt việc công bố thông tin định kỳ, thường niên cũng như các thông tin bất thường cho các cổ đông trên sàn giao dịch chứng khoán, Webservice Công ty, các kênh thông tin khác...

b7) Công tác đoàn thể:

Hội đồng quản trị tạo điều kiện để các hoạt động của Công đoàn, Đoàn thanh niên, và Chi hội Cựu chiến binh, đóng góp tích cực trong việc động viên cán bộ công nhân viên thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm trong mọi lĩnh vực, xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp Dầu khí.

c) Hạn chế, tồn tại:

Ngoài những kết quả đã đạt được nêu trên, Công ty cũng gặp rất nhiều các vấn đề khó khăn, vướng mắc tồn tại từ các giai đoạn trước đây và từ các nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan gây tác động không nhỏ tới hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị như:

- Các khoản nợ thuế, phạt thuế;
- Các khoản nợ khách hàng và thu hồi công nợ khách hàng.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Trong năm 2023, trên cơ sở kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được từ năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục triển khai các phương án kinh tạo doanh thu, lợi nhuận để đưa Công ty phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn sắp tới, cụ thể

3.1. Các chỉ tiêu về Kinh tế - Tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	300,0	
	Tỷ lệ tham gia của PetroCons	%	51,00	

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
2	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	57,00	
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	46,00	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,18	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,18	
6	Tổng số thuế và các khoản khác phát sinh nộp ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	4,50	
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-	

3.2. Các chỉ tiêu về lao động và thu nhập:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
1	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	9,30	

3.3. Các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023.

1.1 Nhiệm vụ chung:

- Tập trung chỉ đạo điều hành, phát huy tối đa mọi nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2023 để phát triển ổn định, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thực hiện công tác an sinh xã hội và tạo công ăn việc làm, thu nhập của cán bộ công nhân viên được đảm bảo; Kiểm soát chặt chẽ chi phí và tăng cường công tác kiểm soát, giám sát, thực hành tiết kiệm chi phí trong tất cả các hoạt động nhằm giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả SXKD.

1.2 Nhiệm vụ trọng tâm:

- **Thứ nhất “Thu hồi công nợ, khai thác cho thuê tài sản”:**

Tập trung và quyết liệt xử lý giải quyết thu hồi công nợ khách hàng, cá nhân, công nợ phải thu của hợp đồng xây lắp như: Hợp đồng Dự án Viện Dầu khí Việt Nam – Giai đoạn 1; Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 đang tồn đọng giá trị rất lớn và đặc biệt khoản tiền thanh toán dự án Viện Dầu khí – Giai đoạn 1 đang bị giữ tại NH OcenBank từ ngày 31/04/2014 đến nay chưa được sử dụng, cụ thể như sau:

- ✓ **Ưu tiên thứ nhất:** Giải quyết dứt điểm các tồn tại, tranh chấp của Hợp đồng Viện Dầu khí – GD 1 để đi đến quyết toán, thanh lý Hợp đồng; Thực hiện thủ tục pháp lý theo quy định của Pháp luật để được sử dụng khoản tiền bị tạm giữ tại Ngân hàng OcenBank;
- ✓ **Ưu tiên thứ 2:** Xử lý thu hồi dứt điểm công nợ cá nhân, hợp đồng tồn tại đã lâu. Có thể dùng biện pháp nạnh, cứng rắn hơn nếu bên nợ không hợp tác trả nợ theo thời hạn yêu cầu;

- ✓ **Ưu tiên thứ 3:** Tập trung nhân lực rà soát ký xác nhận toàn bộ khối lượng thực hiện tại Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2 và Sông Hậu 1 để phục vụ công tác quyết toán, hạch toán chi phí.
 - ✓ **Ưu tiên thứ 4:** Tìm kiếm đối tác để cho thuê và khai thác tối đa thiết bị, tài sản hiện công ty đang sở hữu nhằm tăng nguồn thu để bù chi phí.
- **Thứ 2 “Xây dựng nội lực và Nâng cao uy tín của Công ty”:**
- Việc xây dựng nội lực và nâng cao uy tín, sức cạnh tranh sẽ được HĐQT chú trọng sau khi nhiệm vụ “Thu hồi công nợ” được cơ bản hoàn thành. Cụ thể:
- ✓ Ưu tiên thứ nhất là: trả nợ khoản thuế nhà nước, và nộp các khoản nợ tại các quyết định thi hành án nhằm gỡ bỏ Quyết định phong tỏa tài khoản thanh toán;
 - ✓ Ưu tiên thứ 2 là: trả nợ một phần cho các khách hàng là nhà cung cấp vật tư, nhà thầu phụ để giảm thiểu bị khách hàng kiện ra tòa án và lấy lại uy tín cho đơn vị;
 - ✓ Ưu tiên thứ 3 là: Đảm bảo trả lương cho CBCNV đúng thời hạn, nộp BHXH, BHYT để tạo lòng tin cho CBCNV;
 - ✓ Ưu tiên thứ 4 là: Xây dựng, tuyển dụng thêm nhân lực có trình độ cao, đầu tư thiết bị công nghệ mới để sẵn sàng tham gia nhận thầu, đấu thầu công trình/dự án nhằm lấy lại năng lực kinh nghiệm ngành nghề SXKD chính của Công ty.
- **Thứ 3 “Giải quyết dứt điểm các tồn tại”:**
- ✓ Tập trung các nguồn lực để triển khai thi công hoàn thành các phần việc còn lại tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư. Quyết liệt trong công tác lập hồ sơ chất lượng, công tác nghiệm thu thanh quyết toán, mục tiêu hoàn thành hợp đồng trong năm 2023;
 - ✓ Tiếp tục thực hiện công tác xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng và giao cho khách hàng hàng còn tồn tại tại dự án Khu phức hợp Thương mại, Dịch vụ, Văn phòng và Căn hộ tại số 33A, đường 30/4, TP.Vũng Tàu và thực hiện Quyết toán vốn dự án này trong năm 2023. Đồng thời giải quyết triệt để các vướng mắc tại dự án Chung cư 242 Nguyễn Hữu Cảnh nhằm phản ánh đúng các chỉ tiêu cũng như phản ánh đầy đủ của các chi phí hợp lý hợp lệ của dự án;
 - ✓ Tiếp tục thực hiện công tác thoái vốn tại dự án bất động sản Chung cư Huỳnh Tấn Phát; Công ty Cổ phần Sản xuất ống thép Dầu khí Việt nam (PV-PIPE) và Công ty Cổ phần đóng mới và sửa chữa tàu Dầu khí Nhơn Trạch (Nhơn Trạch Shipyard).
 - ✓ Tiếp tục thực hiện công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức, rà soát, sắp xếp nhân sự đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty trong giai đoạn hiện nay.
 - ✓ Phối hợp cùng với Petrocons Đẩy nhanh thủ tục để tỉnh UBND Bà Rịa - Vũng Tàu để xin thuê một phần diện tích đất tại số 35D đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu để ổn định SXKD và làm trụ sở điều hành của Công ty trong thời gian tới.
- **Thứ 4 “Tìm kiếm việc làm”:**

- ✓ Tăng cường tiếp thị để nhận thi công xây lắp một số công trình/gói thầu có quy mô vừa và nhỏ, giá trị nhỏ phù hợp với nguồn tài chính hiện có của công ty nhằm duy trì hoạt động của Công ty.
- ✓ Mở rộng thêm ngành nghề cung cấp dịch vụ quản lý, bảo trì và vận hành các tòa nhà cao tầng, chung cư và nhà máy sản xuất để tăng doanh thu tạo thêm lợi nhuận.
- ✓ Tổ chức sản xuất cung cấp bê tông thương phẩm.
- ✓ Trong trường hợp được Tổng Công ty mẹ hỗ trợ thêm tài chính, việc làm thì Công ty sẽ tiếp tục phát triển mạnh lĩnh vực kinh doanh cốt lõi có thể mạnh là xây lắp và đầu tư
- ✓ Đẩy mạnh các hoạt động về tiếp thị nhằm quảng bá thương hiệu và các sản phẩm của Công ty trên thị trường. Thực hiện tốt chính sách chất lượng đối với khách hàng để duy trì và phát triển thương hiệu, thị phần trong khu vực.

1.3 Định hướng phát triển: Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong tương lai bằng các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể như sau:

- ✓ Xây dựng Công ty mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết đa dạng hóa về nguồn tài chính, công nghệ và thị trường.
- ✓ Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh giỏi.
- ✓ Thực hiện sắp xếp lại và thay đổi cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước bằng cách cơ cấu lại vốn điều lệ nếu Tổng công ty chấp thuận thoái vốn, để tạo ra loại hình doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu, trong đó có đông đảo người lao động, để quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản của Nhà nước, tạo động lực mạnh mẽ và cơ chế quản lý năng động cho doanh nghiệp.
- ✓ Nâng cao năng lực tài chính, bởi năng lực tài chính quyết định rất lớn đến khả năng trúng thầu của đơn vị. Đơn vị có năng lực tài chính đủ mạnh luôn luôn chiếm ưu thế trong giai đoạn đấu thầu - giai đoạn quyết định công ty có nhận được công trình thi công hay không. Do vậy, trong giai đoạn công ty phải minh bạch hóa nền tài chính, có kế hoạch tài chính rõ ràng, lành mạnh sẽ giúp cho Công ty tạo niềm tin và uy tín với đối tác trong và ngoài nước.
- ✓ Để đảm bảo việc đấu thầu thuận lợi, Công ty phải cần nâng cao năng lực của mình thông qua đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, đồng bộ, đảm bảo các công trình luôn luôn đạt đúng tiến độ đã đề ra.
- ✓ Chủ động nâng cao kinh nghiệm thi công công trình, trình độ tổ chức quản lý, các hoạt động marketing tìm kiếm thị trường, tìm kiếm nguồn nguyên vật liệu, trình độ đội ngũ cán bộ lập hồ sơ dự thầu, quản lý tiến độ thi công, chất lượng công trình xây dựng, khả năng liên doanh, liên kết...
- ✓ Nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh tìm kiếm thông tin, tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu đối với các dự án trong ngành, dần mở rộng ra thị trường ngoài ngành;

- ✓ Mở rộng và xây dựng các mối quan hệ tốt với các cấp, chủ đầu tư, nhà đầu tư;
 - + Thứ nhất, giữ vững mối quan hệ với các bên hữu quan như chủ đầu tư, khách hàng, tổ chức tín dụng... và tăng cường tìm kiếm khách hàng mới trên hương trường.
 - + Thứ hai, thực hiện kịp thời tiến độ thi công các công trình đảm bảo chất lượng. Với mỗi công trình, Công ty cần phải có kế hoạch cụ thể đối với từng giai đoạn thực hiện; lường trước những tình huống có thể phát sinh và có phương án đối phó, để đảm bảo hoàn thành tiến độ thi công.
 - + Thứ ba, ngoài việc hoàn thiện đầy đủ hồ sơ dự thầu các công trình, Công ty còn phải chủ động nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện hệ thống định mức tiêu hao chi phí xây dựng, để có thể tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm...
- ✓ Ưu tiên tập trung để xây dựng các tiêu chí sau:
 - + Thị phần của Công ty
 - + Hiệu quả sản xuất kinh doanh
 - + Chất lượng sản phẩm
 - + Cơ sở vật chất, kỹ thuật công nghệ
 - + Kinh nghiệm và năng lực thi công

Để đạt được các nhiệm vụ, chỉ tiêu trên, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực hết sức mình trong việc định hướng chiến lược phát triển Công ty, tăng cường công tác quản trị, hỗ trợ sát sao hoạt động kinh doanh của Ban điều hành nhằm đạt được độ an toàn và hiệu quả cao nhất có thể cho dòng vốn đầu tư của các cổ đông tại Công ty.

IV. ĐỀ XUẤT & KIẾN NGHỊ

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2023, trên cơ sở đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và báo cáo Đại hội đồng cổ đông vào kỳ họp gần nhất.

V. KẾT LUẬN:

Sau đại dịch Covid-19 đã có ảnh hưởng rất lớn đến sự ổn định kinh tế của đất nước cũng ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của công ty, mặc dù trải qua một năm với nhiều khó khăn, thách thức lớn tuy nhiên với sự đồng thuận, thống nhất trong định hướng hoạt động của ĐHCĐ, những chiến lược kinh doanh hiệu quả của HĐQT cùng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, Công ty đã cơ bản hoàn thành tốt nhiệm vụ đã đặt ra.

HQĐT Công ty nỗ lực hoàn thành các mục tiêu năm 2022 đã đề ra nhằm giải quyết triệt để các vấn đề tồn đọng của Công ty từ giai đoạn trước và tạo doanh thu, lợi nhuận để đưa doanh nghiệp hướng tới phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong tương lai.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của HĐQT Công ty. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông và rất mong được sự đóng góp của các Quý vị cổ đông.

Nhân Đại hội này, thay mặt HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty và CBNV Công ty xin chân thành cảm ơn các quý vị cổ đông đã tin tưởng và gắn bó cùng công ty trong thời gian qua. HĐQT cũng xin cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình và quý báu của Quý vị cổ đông để công ty có được thành công ngày hôm nay.

Kính chúc Quý vị đại biểu cùng toàn thể CBNV Công ty và gia đình mạnh khỏe, hạnh phúc, chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS (e-copy)
- Lưu VT; HĐQT; nvd (03).

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

NGÔ BÙI NGỌC



ĐU THẢO

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Của Thành viên HĐQT độc lập đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

1- Hoạt động chung của Hội đồng Quản trị

Đánh giá chung, Hội đồng quản trị (HĐQT) thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC), Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định liên quan khác để định hướng, chỉ đạo, quản lý hoạt động của PVC-IC. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt, triển khai Chiến lược phát triển/Kế hoạch trung hạn/Kế hoạch năm của PVC-IC, định hướng các mục tiêu phát triển trong dài hạn để PVC-IC chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Xác định các vấn đề, nội dung trong hoạt động của PVC-IC cần được ưu tiên thực hiện trong từng năm, từng giai đoạn để PVC-IC chủ động, tận dụng thời cơ, đón đầu xu hướng cũng như làm cơ sở để PVC-IC phân bổ nguồn lực thực hiện phù hợp.
- Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các Quy chế, Quy định,...; đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề về cơ chế chính sách để góp phần nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, tạo chủ động và đột phá cho hoạt động SXKD của PVC-IC phù hợp với cơ chế thị trường.
- Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chỉ đạo, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), HĐQT.
- Tổ chức thực hiện các công việc do ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT.
- Và nhiều hoạt động, chương trình làm việc khác phù hợp với thẩm quyền và phân cấp.

2- Các thay đổi nhân sự của HĐQT trong năm

- Ngày 28/01/2022, Hội đồng quản trị Công ty đã bầu Ông Hồ Sỹ Hoàng – TV HĐQT phụ trách HĐQT làm Chủ tịch HĐQT Công ty thuộc nhiệm kỳ HĐQT 2020-2025;
- Ngày 29/11/2022, tại Đại hội đồng Cổ đông bất thường tháng 11/2022 đã thông

qua miễn nhiệm Ông Hồ Sỹ Hoàng thôi không làm TV HĐQT/CT HĐQT và Ông Ngô Bùi Ngọc thôi không làm TV HĐQT độc lập, đồng thời Đại hội đã bầu Ông Ngô Bùi Ngọc làm TV HĐQT và Ông Trần Sỹ Huấn làm TV HĐQT Độc lập thuộc nhiệm kỳ HĐQT 2020-2025;

- Ngày 29/11/2022, HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 đã thống nhất bầu Ông Ngô Bùi Ngọc làm Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2025;
- Theo đó, nhân sự HĐQT qua các giai đoạn như sau:

✦ *Giai đoạn từ 01/01/2022 đến hết ngày 29/11/2022*

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bầu/Bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Hồ Sỹ Hoàng	- Thành viên HĐQT	28/12/2021	29/11/2022
		- Chủ tịch HĐQT	28/01/2022	29/11/2022
2	Ông Trần Ngọc Lâm	- Thành viên HĐQT	28/12/2021	
3	Ông Ngô Bùi Ngọc	- Thành viên HĐQT độc lập	28/12/2021	29/11/2022

✦ *Giai đoạn từ 29/11/2022 đến hết ngày 31/12/2022*

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bầu/Bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Ngô Bùi Ngọc	- Thành viên HĐQT	29/11/2022	
		- Chủ tịch HĐQT	29/11/2022	
2	Ông Trần Ngọc Lâm	- Thành viên HĐQT	28/12/2021	
3	Ông Trần Sỹ Huấn	- Thành viên HĐQT độc lập	29/11/2022	

3- Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

Các cuộc họp HĐQT được triệu tập và tổ chức theo đúng trình tự, thủ tục tại

Luật doanh nghiệp, Điều lệ PVC-IC và Quy chế làm việc của HĐQT. Thông báo mời họp, tài liệu sử dụng tại cuộc họp được gửi kịp thời đến các Thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát để tham khảo, nghiên cứu và tham dự họp. Các nội dung trong chương trình nghị sự được các Thành viên HĐQT và các thành viên tham dự cuộc họp thảo luận, đánh giá đầy đủ, cẩn trọng, đa chiều để HĐQT đưa ra quyết định, định hướng, giải pháp phù hợp nhất cho PVC-IC và các cổ đông. Biên bản cuộc họp HĐQT được lập theo diễn biến cuộc họp và đảm bảo hình thức theo quy định.

HĐQT cũng chủ động tổ chức các cuộc họp với Ban Tổng Giám đốc và các Đơn vị để thực hiện chức năng giám sát của HĐQT, cập nhật tình hình và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC-IC.

4- Các Quyết định của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị thực hiện 11 phiên họp trực tiếp/trực tuyến, thông qua 28 Nghị quyết, 10 Quyết định và ban hành các văn bản khác liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty theo thẩm quyền.

Các Nghị quyết/Quyết định/văn bản của HĐQT được thông qua tại cuộc họp HĐQT hoặc bằng hình thức lấy ý kiến của các Thành viên HĐQT bằng văn bản khi không nhất thiết phải triệu tập họp HĐQT hoặc khi cần quyết định gấp; tuân thủ các quy định liên quan, Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ, mục tiêu, định hướng phát triển và thực tiễn hoạt động của PVC-IC.

Việc công bố các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT được thực hiện theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính.

5- Quan hệ công tác giữa Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

HĐQT và Ban Giám đốc (BGĐ) thực hiện các nhiệm vụ theo phân cấp, không chồng chéo, đồng thời luôn phối hợp, hỗ trợ kịp thời trong triển khai các hoạt động của PVC-IC và giải quyết các vấn đề phát sinh, góp phần giúp PVC-IC kiểm soát, bám sát các nhiệm vụ và chỉ tiêu Kế hoạch năm 2022 và đảm bảo tiến độ các dự án trọng điểm, giảm thiểu mức độ ảnh hưởng từ các yếu tố bất lợi trong năm 2022, tuân thủ các quy định của pháp luật và PVC-IC, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

Công tác giám sát đối với BGĐ cũng được HĐQT duy trì thường xuyên, chặt chẽ, tuân thủ các quy định của pháp luật và PVC-IC thông qua: (i) các buổi họp/làm việc với BGĐ; (ii) xem xét các báo cáo, đánh giá của Ban Kiểm soát nội bộ, Đoàn kiểm tra, giám sát nội bộ PVC-IC về hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn PVC-IC và chỉ đạo Giám đốc tổ chức thực hiện những kiến nghị (nếu có) của các Đoàn kiểm tra, giám sát; và (iii) Chương trình giám sát năm 2022 của HĐQT.

6- Hoạt động của các Thành viên HĐQT

HDQT phân công nhiệm vụ cho từng Thành viên HDQT phụ trách lĩnh vực chuyên môn và giám sát hoạt động trong toàn PVC-IC.

Các Thành viên HDQT thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của Thành viên HDQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ PVC-IC, Quy chế làm việc của HDQT và các quy định liên quan khác; hợp tác, có tinh thần trách nhiệm, thực hiện đúng chức trách và hoàn thành các nhiệm vụ do HDQT phân công như trên.

7- Đánh giá tổng thể

Trong năm 2022, HDQT PVC-IC đã hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của HDQT theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ PVC-IC, Quy chế làm việc của HDQT và các quy định khác có liên quan; làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và minh bạch trong công tác quản trị công ty niêm yết. HDQT cũng tạo điều kiện thuận lợi để các Thành viên độc lập HDQT thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

THÀNH VIÊN HDQT ĐỘC LẬP

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT; BKS (B/cáo);
- Lưu HDQT, VT.

TRẦN SỸ HUẤN

Số: .../BC-CNDD-BKS

Vũng Tàu, ngày ... tháng ... năm 2023

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC) được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 28 tháng 12 năm 2021;

Căn cứ vào Nghị quyết số 61/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 06 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí;

Căn cứ vào Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 về hoạt động trong năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Ban kiểm soát như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm soát theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của PVC-IC, cũng như tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

1) Thực hiện việc giám sát hoạt động tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty đối với Hội đồng quản trị và ban điều hành công ty trong việc quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh; Đã thực hiện Giám sát tình hình tài chính của Công ty thông qua các báo cáo thường xuyên, định kỳ và các vấn đề phát sinh thuộc trách nhiệm giám sát của Ban kiểm soát.

2) Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 61/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 06 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.

3) Ngày 29/06/2022, Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và ban hành Nghị quyết số 61/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ, trong đó không thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021; Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Giám đốc năm 2021; Không thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Tư vấn Dịch vụ Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt. Thông qua Kế hoạch hoạt động của Hội đồng

quản trị năm 2022; Báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập năm 2021; Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022 của Ban Giám đốc; Báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty.

Ngày 29/11/2022 Công ty đã tổ chức Đại hội cổ đông bất thường thường và ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ, trong đó thông qua đơn xin từ nhiệm và miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đối với Ông Ngô Bùi Ngọc thuộc nhiệm kỳ Hội đồng quản trị 2020-2025; Thông qua miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Hồ Sỹ Hoàng thuộc nhiệm kỳ Hội đồng quản trị 2020-2025. Thông qua kết quả bầu bổ sung và bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty thuộc nhiệm kỳ Hội đồng quản trị 2020-2025 gồm các ông/bà có tên sau đây:

- Ông Ngô Bùi Ngọc – trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị.
- Ông Trần Sỹ Huấn – trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

4) Tham gia một số các cuộc họp liên tịch giữa Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty về việc sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty. Đã thực hiện phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông thông qua các ý kiến bằng văn bản, trong các cuộc họp mà Ban kiểm soát tham gia giám sát.

5) Xem xét, đối chiếu rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng quý; Tiến hành xem xét, rà soát nội dung các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng, cả năm 2022 của Công ty, các báo cáo hàng quý của Ban giám đốc và trong các báo cáo của Ban kiểm soát đều có kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Trong năm 2022 Ban kiểm soát đã có 5 cuộc họp.

Cụ thể:

Số TT	Số	Ngày	Nội dung
1	01/BB-CNDD-BKS	25/02/2022	Tình hình hoạt động SXKD và Thẩm định báo cáo tài chính quý IV năm 2021
2	02/BB-CNDD-BKS	26/03/2022	Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021
3	03/BB-CNDD-BKS	12/05/2022	Lựa chọn đơn vị kiểm toán trình Đại hội đồng cổ đông năm 2022
4	04/BB-CNDD-BKS	29/08/2022	Báo cáo Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022
5	05/BB-CNDD-BKS	03/11/2022	Công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh quý III năm 2022

6) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quyền hạn và chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2021.

II. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT

1) Quyết toán thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

- Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2022 với tổng chi phí là **182.087.727** đồng, cụ thể :

ĐVT: Đồng

TT	Các thành viên BKS	Chức danh	Tiền lương, thù lao 2022	Ghi chú
1	Trần Thị Thành Huế	Trưởng ban (tiền lương)	170.087.727	
2	Ngô Thị Thu Hoài	Thành viên (thù lao)	12.000.000	
	Tổng cộng		182.087.727	

- Chi phí và lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát: Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát không có chi phí và lợi ích nào khác ngoài tiền lương và thù lao như báo cáo nêu trên.

2) Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí Ban kiểm soát năm 2023

- Phương án thù lao của Ban kiểm soát năm 2023:

+ Đối với thành viên Ban kiểm soát chuyên trách và kiêm nhiệm là CBCNV của PVC-IC: thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty phù hợp quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị

+ Thù lao thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, kiêm nhiệm là: 1 triệu đồng/người/tháng

- Chi phí hoạt động năm 2023: Thực hiện theo các Quy định của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí và theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

3) Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát triển khai thực hiện công việc, trao đổi, đóng góp các ý kiến về công tác hoạt động của Ban kiểm soát bằng các hình thức như gọi điện, gọi điện và nhắn tin qua Zalo, gửi thư vào hộp thư email để thống nhất các nội dung công việc trong năm 2022. Ban kiểm soát đã tiến hành 5 cuộc họp với sự có mặt đầy đủ của các thành viên, và kết quả của các cuộc họp đều được các thành viên nhất trí thông qua.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Căn cứ vào Nghị quyết số 61/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2022 của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 cụ thể như sau:

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% hoàn thành
1	Giá trị sản lượng	52.000.000.000	19.580.000.000	37,65%
2	Tổng Doanh thu	42.000.000.000	13.863.305.080	33,01%
3	Lợi nhuận trước thuế		(4.876.682.571)	
4	Lợi nhuận sau thuế		(4.876.682.571)	

STT	Nội dung	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% hoàn thành
5	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	4.500.000.000	4.778.353.619	106,19%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	9.800.000	8.500.000	86,73%

Năm 2022 ngoài chỉ tiêu Thuế và các khoản nộp NSNN hoàn thành vượt kế hoạch 6,19% thì các chỉ tiêu còn lại Công ty không hoàn thành kế hoạch đề ra; Giá trị sản lượng của Công ty chỉ đạt 19.580.000.000 đồng tương ứng 37,65% so với kế hoạch; Tổng doanh thu đạt 13.863.305.080 đồng tương ứng 33,01% so với kế hoạch; Thu nhập bình quân đạt 8.500.000 đồng tương ứng 86,73% so với kế hoạch và Công ty tiếp tục lỗ 4.876.682.571 đồng.

IV. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 CỦA CÔNG TY

1. Các chỉ tiêu chính đã thực hiện năm 2022

ĐVT: Đồng

T	Nội dung	Số liệu ngày 31/12/2021	Số liệu ngày 31/12/2022	Chênh lệch giữa 2022 và 2021	Tỷ lệ % so với 2021
1	A	B	C	D=C-B	E = C/B
I	Vốn chủ sở hữu	190.730.972.804	183.280.661.733	(7.450.311.071)	96.09%
1	Vốn điều lệ	300.000.000.000	300.000.000.000		
2	Quỹ đầu tư & phát triển	14.519.193.263	14.519.193.263		
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(123.788.220.459)	(131.238.531.530)	(7.450.311.071)	
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ trước	(93.468.987.402)	(126.361.848.959)		
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	(30.319.233.057)	(4.876.682.571)		
II	Một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD				
1	Các khoản phải thu	138.914.429.604	134.121.296.855	(4.793.132.749)	96.55%
1.1	Các khoản phải thu ngắn hạn	138.914.429.604	121.224.096.855	(17.690.332.749)	87.27%
-	Phải thu khách hàng (TK131)	165.182.761.295	149.608.886.250	(15.573.875.045)	90.57%
-	Phải thu khách hàng (TK337)	25.740.657.165	24.221.467.997	(1.519.189.168)	94.10%
-	Phải thu tạm ứng (TK141)	2.385.147.764	1.424.563.896	(960.583.868)	59.73%
-	Trả trước cho KH - (TK331)	2.417.563.966	2.167.322.590	(250.241.376)	89.65%
-	Phải thu khác (TK138,TK334,TK338)	9.192.751.736	9.806.308.444	613.556.708	106.67%

T T	Nội dung	Số liệu ngày 31/12/2021	Số liệu ngày 31/12/2022	Chênh lệch giữa 2022 và 2021	Tỷ lệ % so với 2021
1	A	B	C	D=C-B	E = C/B
-	Đã trích dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(66.004.452.322)	(66.004.452.322)		
1.2	Các khoản phải thu dài hạn		12.897.200.000		
-	Góp vốn vào DA Chung cư Long Sơn Riverside		12.897.200.000		
2	Chi phí SXKD dở dang (TK154)	146.699.429.885	155.772.894.107	9.073.464.222	106.19%
3	Nguyên liệu, vật liệu	281.827.066	281.485.430	(341.636)	99.88%
	Vật tư tồn kho	1.249.316.442	281.485.430	(967.831.012)	22.53%
	Trích lập dự phòng	(967.489.376)			
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14.081.452.138	14.081.452.138		
5	Các khoản phải trả	163.228.389.339	160.498.151.263	(2.730.238.076)	98.33%
-	Phải trả người bán (TK331)	84.251.222.728	77.422.062.325	(6.829.160.403)	91.89%
-	Khách hàng trả trước (TK131+TK3387)	18.663.185.405	18.573.185.405	(90.000.000)	99.52%
-	Thuế & các khoản phải nộp NN	26.288.002.656	29.034.966.754	2.746.964.098	110.45%
-	Phải trả người lao động (TK334)	515.000.000	663.794.194	148.794.194	128.89%
-	Chi phí phải trả (TK335)	423.195.472	1.009.148.994	585.953.522	238.46%
-	Phải trả khác (TK138,TK338)	32.525.712.862	33.249.295.597	723.582.735	102.22%
-	Trả nợ vay NH & các tổ chức cá nhân	500.000.000	500.000.000		
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	62.070.216	45.697.994	(16.372.222)	73.62%
6	Dự phòng phải trả dài hạn	12.902.588.584	12.637.246.584	(265.342.000)	97.94%
7	Các khoản đầu tư	14.675.179.617	1.777.979.617	(12.897.200.000)	12.12%
-	Góp vào Cty đóng mới & SC Tàu Dầu khí Nhơn Trạch	2.890.000.000	2.890.000.000		
-	Góp vốn vào Công ty CP SX ống thép DK Việt Nam	50.000.000	50.000.000		
-	Góp vốn vào DA Chung cư Long Sơn Riverside	12.897.200.000			
*	Trích lập DP các khoản đầu tư	(1.162.020.383)	(1.162.020.383)		

2. Phân tích một số các chỉ tiêu cụ thể

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 theo Nghị quyết số 61/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2022 của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, số liệu theo sổ sách kế toán đã ghi nhận trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán. Có thể đánh giá năm 2022 Công ty không hoàn thành kế hoạch đã đề ra, hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục bị thua lỗ, các số liệu tài chính phản ánh vẫn còn tiềm ẩn những khó khăn, rủi ro cấp bách, kéo dài đối với Công ty trong thời gian tiếp theo, nhất là trong bối cảnh hiện nay Công ty vẫn chưa triển khai được thêm công trình mới.

2.1 Về vốn chủ sở hữu

Đến thời điểm 31/12/2022 vốn chủ sở hữu của Công ty là 183.280.661.733 đồng, giảm so với số liệu vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2021 là 7.450.311.071 đồng tương ứng giảm 3,91%. Nguyên nhân do năm 2022 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục bị lỗ 4.876.682.571 đồng và truy thu thuế năm 2017-2018 là 2.573.628.500 đồng dẫn đến vốn chủ sở hữu bị giảm (Chi tiết xem mục 3 doanh thu, thu nhập khác, chi phí và lãi – lỗ).

2.2 Công tác nghiệm thu thanh quyết toán

Trong năm 2022, các công trình đã hoàn thành nhưng vẫn chưa hoàn tất thủ tục quyết toán như Trung tâm phân tích thí nghiệm Viện Dầu khí GD1 và GD2, dự án Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, dự án 33A đường 30/4. Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 đang thực hiện nhưng cũng gặp khó khăn do cơ chế, chính sách và các điều khoản của Hợp đồng.

2.3 Về doanh thu, thu nhập khác, chi phí và lãi – lỗ

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Doanh thu	Chi phí	Lãi – Lỗ
1	Doanh thu xây lắp	1.491.295.518	1.491.295.518	0
2	Doanh thu hoạt động khác	6.116.215.660	3.454.704.458	2.661.511.202
3	Doanh thu từ bất động sản	(12.343.146)	(12.343.146)	0
4	Thu nhập khác	5.206.796.565	5.632.880.050	(426.083.485)
5	Doanh thu từ hoạt động tài chính	1.061.340.483	47.500.005	1.013.840.478
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp		8.125.950.766	(8.125.950.766)
	Tổng cộng	13.863.305.080	18.739.987.651	(4.876.682.571)
-	Lợi nhuận sau thuế TNDN			(4.876.682.571)

Số liệu về doanh thu, chi phí, lãi – lỗ qua bảng phân tích trên có thể thấy được trong năm 2022 kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh lỗ 4.876.682.571 đồng, do trong năm 2022 công ty không có dự án công trình mới, doanh thu xây lắp đến từ doanh thu công trình Nhiệt điện Thái Bình 2 là 1.491.295.518 đồng, doanh thu từ bất động sản -12.343.146 đồng do giảm trừ thiết bị các căn hộ dự án 33A đường 30/4, doanh thu hoạt động khác là 6.116.215.660 đồng đây chủ yếu là doanh thu từ việc cho thuê mặt bằng, ki ốt, phí quản lý chung cư và cho thuê thiết bị.

2.4 Các khoản công nợ phải thu

Các khoản công nợ phải thu đến 31/12/2022 là 134.121.296.855 đồng, giảm so với các khoản phải thu tại ngày 31/12/2021 là 4.793.132.749 đồng tương ứng giảm 3,45%. Trong đó:

- Công nợ phải thu khách hàng đến 31/12/2022 là 149.608.886.250 đồng, hầu hết đều đến hạn và quá hạn thanh toán, Công ty đã trích lập dự phòng số tiền là 55.541.763.152 đồng, chi tiết:

Tên khách hàng	Số tiền	Trích lập dự phòng khó đòi
PVC: Viện Dầu khí GD1	45.825.866.142	
PVC: Viện Dầu khí GD2	986.707.705	
Ban điều hành DA NMNĐ Thái Bình 2	10.463.177.209	
BĐH các DA của PVC tại PN: Âu Tàu Rạch Chanh	828.110.611	
BĐH các DA của PVC tại PN: NMNĐ Sông Hậu 1	9.479.148.207	
Công ty CP Xây lắp Đường ống bể chứa Dầu khí	8.538.696.871	
Công ty CP Đầu tư và Xây lắp Dầu Khí Sài Gòn	26.096.125.925	26.096.125.925
Công ty CP TB nội ngoại thất Dầu Khí	2.068.344.626	2.068.344.626
PV Gas: Đường vào nhà máy LPG	71.488.482	71.488.482
Công ty CP PT ĐT Thái Sơn Bộ Q.P	21.759.494.013	21.759.494.013
Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Giải Pháp An Gia	165.307.600	
Công ty CP Đầu tư Huy Thanh	13.000.000.000	
Cty CP Điều dưỡng DL Vũng Tàu	3.458.295.925	3.458.295.925
Các khách hàng khác	6.868.122.934	2.088.014.181
Tổng	149.608.886.250	55.541.763.152

Hầu hết các khoản công nợ phải thu trên đều đã đến hạn và quá hạn thanh toán, nhiều khoản công nợ Công ty đã trích lập dự phòng với tổng tiền là 55.541.763.152 đồng. Công ty đã gửi đơn kiện Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn, Công ty cổ phần Thái Sơn Bộ Q.P và Công ty TNHH Thương mại Vận Tải Triều-Phú-Bái (mua căn hộ 29-03) lên tòa án. Ngày 24/10/2022 Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã ra bản án số 36/2022/KDTM-ST về việc tranh chấp hợp đồng xây dựng quyết định tuyên xử buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn phải trả cho Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí tổng số tiền 46.880.203.489 đồng làm một lần ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật, trong đó: số tiền nợ gốc là 26.096.125.925 đồng, số tiền nợ lãi là 20.784.077.564 đồng. Tiền mua bán căn hộ chung cư 242 Nguyễn Hữu Cảnh và Chung cư 33A đường 30/4 là 2.254.173.181 đồng, tiền bán bê tông cho khách hàng đã quá hạn với số tiền 247.194.900 đồng, tiền cho thuê thiết bị, bán thanh lý tài sản, bán công cụ dụng cụ với giá trị còn phải thu 2.292.456.752 đồng.

- Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng đến 31/12/2022 là 24.221.467.997 đồng giảm 1.519.189.168 đồng tương ứng giảm 5,9% so với 31/12/2021:

+ Công trình Bệnh viện Việt Nam Cu Ba:	3.819.490.482 đồng
+ Công trình Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2:	14.829.060.473 đồng
+ Chi phí QLCC 33A đường 30/4:	5.572.917.042 đồng

Khoản phải thu chi phí QLCC 33A đường 30/4 là các khoản phí các loại của chung cư 33A đường 30/4 và phí trông giữ xe tại tầng hầm 33A đường 30/4. Các khoản phải thu này Công ty đã thu tiền của khách hàng nhưng do hóa đơn bị phong tỏa nên chưa thể xuất hóa đơn. Khoản phải thu của Công trình Bệnh viện Việt Nam Cu Ba đã quá lâu và đã trích lập dự phòng.

- Phải thu tạm ứng đến 31/12/2022 là 1.424.563.896 đồng so với 31/12/2021 đã giảm 960.583.868 đồng tương ứng giảm 40,27%, trong đó có khoản tạm ứng của Nguyễn Phi Long số tiền 490.114.838 đồng và Đỗ Xuân Chử số tiền 82.060.950 đồng đã trích lập dự phòng. Nguyễn Phi Long và Đỗ Xuân Chử đều đã nghỉ làm ở Công ty từ rất lâu.

- Trả trước cho khách hàng đến 31/12/2022 là 2.167.322.590 đồng giảm 250.241.376 đồng tương ứng với 10,35% so với 31/12/2021, đây hầu hết là tạm ứng trước cho khách hàng. Nhiều khoản tạm ứng cho khách hàng đã quá hạn và đã trích lập dự phòng với tổng số tiền là 1.403.404.965 đồng.

- Đến 31/12/2022 phải thu khác ngắn hạn là 9.806.308.444 đồng và phải thu khác dài hạn là 12.897.200.000 đồng. Phải thu ngắn hạn tăng so với 31/12/2021 số tiền là 613.556.708 đồng tương ứng tăng 6,67%, nguyên nhân tăng do Công ty đang nợ lương của người lao động. Khoản thu dài hạn khác là Góp vốn vào DA chung cư Huỳnh Tấn Phát, Cty IDICO Long Sơn.

2.5 Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang

Tổng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các dự án công trình trên sổ sách kế toán đến 31/12/2022 là 155.772.894.107 đồng tăng 9.073.464.222 đồng tương ứng tăng 6,19% so với 31/12/2021. Phần tăng lên này chủ yếu là của Công trình Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 là 9.142.232.958 đồng, công trình Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1 là 102.476.848 đồng, Phí làm giấy chứng nhận sở hữu nhà ở, thẻ thang máy Chung cư 33A là 3.683.998 đồng; Công trình Tòa nhà số 33A, đường 30/4, phường 9, TP.Vũng Tàu giảm 174.929.582 đồng, chi tiết từng công trình như sau:

+ Công trình Viện Dầu khí, GD2:	1.853.714.647 đồng
+ Công trình số 33A, đường 30/4, phường 9, TP.Vũng Tàu:	33.241.702.671 đồng
+ Công trình Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2:	80.535.642.363 đồng
+ Công trình Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1:	39.912.677.204 đồng
+ Phí làm giấy CNSH nhà ở, thẻ thang máy CC 33A:	229.157.222 đồng

2.6 Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang và hàng tồn kho

Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang và hàng tồn kho Khoản chi phí xây dựng cơ bản dở dang 14.081.452.138 đồng là chi phí đầu tư ban đầu, được phân bổ của các dự án tại địa chỉ số 35D và 35K đường 30/4 phường 9 thành phố Vũng Tàu. Ngày 28/10/2022 UBND tỉnh

Bà Rịa – Vũng Tàu đã có Quyết định số 3339/QĐ-UBND, về việc: Thu hồi 8.070,6m² đất tại đường 30/4, phường 9, TP.Vũng Tàu của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (trước đây là Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí) theo qui định tại điểm d khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai (khoản này đã được báo cáo kiểm toán độc lập đưa ra trong phần cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022). Giá trị vật tư tồn kho tính đến 31/12/2022 là 281.485.430 đồng.

2.7 Các khoản phải trả

Các khoản phải trả đến 31/12/2022 là 160.498.151.263 đồng giảm 2.730.238.076 đồng tương ứng 1,67 % so với 31/12/2021, trong đó:

- Phải trả người bán là 77.422.062.325 đồng giảm 6.829.160.403 đồng tương ứng giảm 8,11% so với 31/12/2021. Các khoản phải trả khách hàng, nhà cung cấp hầu như đều quá hạn thanh toán đã dẫn đến việc khách hàng gây áp lực, bức xúc. Nhiều khách hàng đã nộp đơn khởi kiện và đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản công ty như Công ty cổ phần COKYVINA, Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Phòng cháy chữa cháy Phú Phú Mỹ, Công ty cổ phần Eurowindow, Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng Thế Giới Nhà, Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH).

- Khoản khách hàng trả trước số tiền là 18.573.185.405 đồng giảm so với 31/12/2021 số tiền là 90.000.000 đồng tương ứng giảm 0,48%. Đây là do khách hàng ứng trước như Ban QLDA XD Trường Đại học Dầu khí VN số tiền 17.612.939.300 đồng, PV Power PMC2 số tiền 845.101.105 đồng.

- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước là 29.034.966.754 đồng tăng 2.746.964.098 đồng tăng tương ứng 10,45%. Do Công ty không có nguồn tiền để đóng các khoản thuế nên hàng tháng Công ty vẫn đang chịu tiền lãi chậm nộp thuế khá lớn. Ngày 07/06/2022 Công ty đã nhận được Quyết định số 5148/QĐ-CT của Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc kiểm tra thuế tại Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, ngày 09/09/2022 Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ra quyết định số 8339/QĐ-XPVPHC về việc Xử phạt vi phạm hành chính về thuế với tổng tiền thuế truy thu và tiền phạt là 5.036.180.680 đồng sau khi kiểm tra thuế tại Công ty. Công ty không có nguồn tiền để nộp thuế dẫn đến việc chậm nộp thuế theo quy định của Luật quản lý thuế Cục thuế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã có Quyết định số 11454/QĐ-CTBRV ngày 21/12/2022 về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn. Điều này ảnh hưởng hệ lụy rất nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, khi cần xuất hóa đơn cho khách hàng công ty phải nộp trước tiền thuế và một phần tiền nợ thuế để mua hóa đơn của Cục thuế. Tại thời điểm xuất hóa đơn nếu công ty không có đủ tiền nộp thuế sẽ không mua được hóa đơn dẫn đến xuất hóa đơn chậm trễ bị xử phạt xuất hóa đơn sai thời điểm khi cơ quan chức năng thanh kiểm tra. Việc xuất hóa đơn chậm trễ cũng khiến công ty bị chậm trễ khi thu hồi công nợ đến hạn.

- Phải trả người lao động số tiền 663.794.194 đồng. Đến 31/12/2022 Công ty mới thanh toán lương cho CBCNV hết tháng 10/2022. Do không có nguồn tiền nên Công ty vẫn tiếp tục nợ lương. Đến 31/01/2023, Công ty đã nỗ lực thu xếp nguồn tiền và thanh toán lương đến hết tháng 12 năm 2022 cho CBCNV.

- Chi phí phải trả đến 31/12/2022 là 1.009.148.994 đồng tăng 585.953.522 đồng tương ứng tăng 138,46% so với 31/12/2021, phần tăng thêm này là phần trích trước tiền lãi chậm nộp các loại thuế.

- Phải trả khác đến 31/12/2022 là 33.249.295.597 đồng, trong đó có khoản tiền phí bảo trì chung cư 33A đường 30/4 số tiền là 12.988.963.930 đồng. Công ty đã tổ chức thành công hội nghị nhà chung cư và cũng đã bầu ra được Ban quản trị nhà chung cư PVC-IC Diamond tại 33A đường 30/4. Hiện nay Ban quản trị nhà chung cư PVC-IC Diamond đang yêu cầu Công ty thanh toán khoản phí bảo trì này. Đến hết ngày 31/12/2022 Công ty còn nợ số tiền đóng bảo hiểm là hơn 819 triệu đồng, ngày 27/06/2022 UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ra quyết định số 1805/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính Chậm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc với số tiền phạt là 115.600.477 đồng. Việc chậm đóng tiền bảo hiểm cũng dẫn đến việc thẻ bảo hiểm y tế của người lao động không được gia hạn gây khó khăn khi người lao động đi khám chữa bệnh.

- Trả nợ vay ngân hàng và các tổ chức cá nhân đến 31/12/2022 là 500.000.000 đồng. Đây là khoản nợ vay cá nhân Công ty đã vay từ nhiều năm trước. Do tình hình tài chính của Công ty không khả quan, lỗ nhiều năm, nợ thuế, nợ bảo hiểm, nợ khách hàng, các tài khoản ngân hàng còn bị phong tỏa nên các ngân hàng thương mại không cho vay để tạo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.8 Các khoản đầu tư

• Góp vốn

ĐVT: đồng

TT	Tên công ty	Số đầu năm	Số cuối quý
1	Góp vốn vào Cty CP đóng mới & SC Tàu Dầu khí Nhơn Trạch	2.890.000.000	2.890.000.000
2	Góp vốn vào Công ty Cổ phần sản xuất ống thép Dầu khí Việt Nam	50.000.000	50.000.000
	Cộng	2.940.000.000	2.940.000.000

Các khoản góp vốn trên chưa mang lại hiệu quả cho Công ty, đến ngày 31/12/2022 Công ty đã phải trích lập dự phòng số tiền là 1.162.020.383 đồng.

• Đầu tư dự án Khu phức hợp Thương Mại – Dịch vụ văn phòng và căn hộ tại số 33A đường 30/4 phường 9 thành phố Vũng Tàu.

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Số liệu được HĐQT phê duyệt	Số liệu đã chuyển toán đến 31/12/2022	Chênh lệch
1	Tổng doanh thu của Dự án	795.577.287.383	828.348.489.568	32.771.202.185
2	Tổng chi phí	764.627.683.014	794.500.991.104	29.873.308.090

TT	Nội dung	Số liệu được HĐQT phê duyệt	Số liệu đã chuyển toán đến 31/12/2022	Chênh lệch
3	Lợi nhuận thuần	30.949.604.369	33.847.498.464	2.897.894.095

Đến 31/12/2022 số căn hộ của dự án đã bán là 486/486 căn hộ và phần Trung tâm thương mại dịch vụ đã bán cho khách hàng với tổng giá trị là 866 tỷ đồng. Tổng công nợ còn phải thu của khách hàng là 15.156.674.679 đồng. Hiện dự án đã hoàn thành, Công ty đang lên kế hoạch thuê đơn vị kiểm toán để làm quyết toán dự án.

2.9 Về Lao động tiền lương

Do tình hình không có việc làm, trong các năm qua Công ty đã tái cơ cấu tổ chức, tinh giảm biên chế, sắp xếp, sáp nhập các phòng ban theo hướng tinh gọn nhất có thể. Hiện tại về lực lượng lao động Công ty chỉ còn 47 người, trong đó cán bộ khối văn phòng và Ban QLDA-ĐT là 20 người và 27 người tại công trường.

3. Báo cáo về các giao dịch của Thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó:

Trong năm 2022, giao dịch giữa Công ty với Công ty Cổ phần Đầu tư Huy Thanh là doanh nghiệp do bà Đặng Thị Thanh góp vốn, làm chủ tịch HĐQT là chị dâu ông Hồ Sỹ Hoàng – Chủ tịch HĐQT Công ty. Hợp đồng mua bán sàn thương mại dịch vụ số 01/2017/HĐ/PVC-IC ngày 16/02/2017 Dự án Khu phức hợp Thương mại dịch vụ, Văn phòng và Căn hộ, Biên bản thỏa thuận ngày 24/03/2017. Giá trị hợp đồng và phụ lục hợp đồng là: 132.269.962.717 đồng (một trăm ba mươi hai tỷ, hai trăm sáu mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi hai ngàn, bảy trăm mười bảy đồng). Ngày 30/06/2022 Công ty Cổ phần Đầu tư Huy Thanh đã thanh toán số tiền phí bảo trì chung cư 349.894.775 đồng, số còn phải trả đến 31/12/2022 là: 13.000.000.000 đồng.

V. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán được trình bày theo các mẫu ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán VACO kiểm toán theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

- Theo Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, VACO đưa ra ý kiến ngoại trừ. Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Công ty kiểm toán: Công ty chưa đánh giá và trích lập đầy đủ giá trị dự phòng đối với các khoản nợ phải thu quá hạn, khó đòi, tính đến thời lập báo cáo tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2022, theo đánh giá của chúng tôi, nếu trích lập theo chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam thì khoản mục dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi, chi phí quản lý doanh nghiệp sẽ tăng 1,015 tỷ VND và khoản mục lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế sẽ giảm 1,015 tỷ VND. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm, Công ty chưa đối chiếu đầy đủ số dư các khoản nợ phải thu, phải trả của chỉ tiêu Phải thu ngắn hạn của khách hàng, Phải thu ngắn

- Thu hồi các khoản công nợ phải thu để thanh toán các khoản công nợ phải trả như nợ thuế, nợ khách hàng, thanh toán phí bảo trì chung cư 33A đường 30/4 cho Ban quản trị chung cư và tạo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hoàn tất thủ tục quyết toán các công trình đã thi công xong như Công trình Viện Dầu Khí, Công trình Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1. Khoản phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng đến 31/12/2022 là 24.221.467.997 đồng, đây là các khoản tạm ghi nhận doanh thu khi chưa hoàn tất các thủ tục để chủ đầu tư nghiệm thu, chưa xuất hóa đơn thanh toán, không đủ điều kiện để đối chiếu công nợ. Do vậy đối với các khoản phải thu trên tiềm ẩn những rủi ro rất cao, sẽ có những điều chỉnh giảm nếu xảy ra các yếu tố bị tranh chấp giữa nhà thầu và chủ đầu tư và khi đó các công trình có liên quan sẽ bị lỗ với giá trị điều chỉnh tương ứng nếu có. Ban lãnh đạo Công ty cần có giải pháp quyết liệt, kể cả đưa ra cơ quan pháp luật cho việc thu hồi công nợ đối với các khách hàng mua bê tông, thuê thiết bị, thanh lý tài sản đã quá hạn thanh toán.

- Khắc phục ý kiến kiểm toán ngoại trừ và vấn đề khác của kiểm toán ở Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

- Đẩy mạnh tìm kiếm thông tin, tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu để tìm kiếm công trình và dự án mới cho Công ty.

- Đối với các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác cho đến hiện tại vẫn chưa có hiệu quả, kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc xem xét lên phương án để thoái vốn nhằm bù đắp dòng tiền trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục làm việc với Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương – Chi nhánh Vũng Tàu và các cơ quan liên quan để giải ngân khoản tiền gửi tiết kiệm 45,316 tỷ đồng.

- UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã có Quyết định số 3339 ngày 28/10/2022 về việc “Thu hồi 8.070,6m² đất tại đường 30/4, Phường 9, thành phố Vũng Tàu của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (trước đây là Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí) theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai”. Kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc lên phương án tìm kiếm trụ sở làm việc mới cho Công ty, phương án xử lý đối với chi phí xây dựng cơ bản dở dang (phần chi phí này đã đã được đưa ra tại cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ) và tài sản trên đất tại 35D và 35K đường 30/4 phường 9 thành phố Vũng Tàu.

- Xử lý các vấn đề liên quan tới các quyết định của Tòa án, cơ quan quản lý nhà nước (Thuế, BHXH...). Đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc có các phương án đối với các quyết định thi hành án của Tòa án, bao gồm cả việc phải trả và thu hồi công nợ cũng như các quyết định xử phạt của cơ quan quản lý nhà nước để chủ động và giảm thiểu rủi ro tới đa cho Công ty. Thúc đẩy việc thi hành án, việc khởi kiện đối với các đơn vị là con nợ của Công ty, sớm thu hồi công nợ để tăng vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục rà soát các Hợp đồng kinh tế để đánh giá, đưa ra phương án thực hiện/ xử lý/ đàm phán lại nhằm tháo gỡ những khó khăn/vướng mắc pháp lý...

- Ban Kiểm soát đề nghị ban lãnh đạo Công ty rà soát, phân tích, đánh giá so sánh giữa giá trị doanh thu còn lại của toàn bộ các công trình trên so với chi phí dở dang và các chi phí khác có liên quan của một số công trình như: (1) Công trình nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1, (2) Công trình Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, (3) Công trình Viện Dầu khí GD2, (4) Công trình số 33A đường 30/4 phường 9, TP.Vũng Tàu. Đối với Công trình số 33A đường 30/4 phường 9, TP.Vũng Tàu đã xong nhưng Công ty vẫn chưa thực hiện quyết toán dự án này nên phần Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang này đã được đưa ra tại cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ. Đề nghị ban lãnh đạo Công ty có đánh giá phân tích cụ thể 03 công trình trên và thực hiện quyết toán Công trình số 33A đường 30/4 phường 9, TP.Vũng Tàu, nếu còn phát sinh thêm các chi phí có liên quan hay giá trị khối lượng bị giảm khi quyết toán được hoàn tất thì các công trình trên hiện đang có nguy cơ lỗ tiềm ẩn rất lớn, đề nghị Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc có đánh giá để trích lập dự phòng.

- Đề nghị Ban Giám đốc rà soát lại công nợ phải trả cho các nhà thầu phụ đối với các dự án đang còn những vướng mắc, ràng buộc giữa (Chủ đầu tư - PVC-IC - nhà thầu phụ) để ký Phụ lục Hợp đồng, quyết toán, thanh lý Hợp đồng theo quy định hiện hành, tránh gây kiện tụng, tranh chấp (nếu có). Hiện tại rất nhiều khách hàng đã kiện Công ty do việc chậm thanh toán các khoản công nợ quá hạn, đề nghị ban lãnh đạo Công ty phân loại công nợ, ưu tiên khách hàng, đàm phán để có những phương án phù hợp cho Công ty trong điều kiện hiện tại cũng như tránh việc theo đuổi khiếu kiện kéo dài.

- Đối với khoản phải nộp thuế hàng năm một phần diện tích công cộng của dự án số 242 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu. Đề nghị Ban giám đốc Công ty có phương án cho việc chuyển giao cho ban quản trị chung cư hoặc có riêng nguồn tiền cố định để duy trì kinh phí nộp thuế hàng năm để tránh những hệ lụy sau này.

- Tiếp tục làm việc với UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, kiến nghị UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giải trình/bảo vệ với Thanh tra Chính phủ về căn cứ, cơ sở mà UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chấp thuận cho Công ty được chậm nộp 28.829.030.641 đồng và hướng xử lý phù hợp pháp luật tránh gây thiệt hại cho Công ty (Công ty đã có văn bản 1397/CV-CNDD ngày 25/12/2020 gửi Thanh tra CP và văn bản số 169/CV-CNDD ngày 17/3/2021 gửi UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu). Ban Kiểm soát cũng kiến nghị Ban lãnh đạo Công ty nghiên cứu/thuê tư vấn thuế xem xét thêm các điều kiện, cung cấp bổ sung hồ sơ cho Thanh tra Chính phủ xem xét để Công ty vẫn thuộc đối tượng được gia hạn nộp tiền sử dụng đất.

- Đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc có phương án giải quyết dứt điểm các vấn đề còn tồn tại với Ban Quản trị chung cư 33A đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ để phù hợp với yêu cầu quản lý mới và các quy định hiện hành.

VII. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

1) Đối với hội đồng quản trị:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị thực hiện 11 phiên họp trực tiếp/trực tuyến, thông

qua 28 Nghị quyết, 10 Quyết định và ban hành các văn bản khác liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty, cũng như đề ra mục tiêu/ kế hoạch cho Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và ban hành Nghị quyết số 61/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2022, Đại hội đồng cổ đông bất thường tháng 11/2022 và ban hành Nghị quyết số 02/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 29/11/2022.

Ngoài những buổi họp định kỳ Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban Giám đốc tổ chức các cuộc họp giao ban thường xuyên để kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và xem xét các vấn đề của các Phòng ban chuyên môn Công ty.

Hội đồng quản trị cũng cần phải chủ động và có các giải pháp cụ thể hơn nữa trong công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.

2) Đối với Ban Giám đốc

Ban Giám đốc đã triển khai và thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị, ban hành các Quyết định trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Ban Giám đốc công ty đã cố gắng khắc phục khó khăn trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh, Ban Giám đốc công ty đã đàm phán với các nhà thầu phụ để giãn thời gian thanh toán nợ tránh bị kiện tụng vì nợ quá hạn chưa thanh toán.

Ban Giám đốc cần phải phối hợp cùng với Hội đồng quản trị có những giải pháp cụ thể hơn nữa để thu hồi công nợ và hoàn thiện hồ sơ quyết toán các công trình đã xong, xây dựng được kế hoạch phục hồi sản xuất kinh doanh và những giải pháp để ngăn chặn tình trạng thua lỗ trong năm tiếp theo.

3) Báo cáo giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã được cung cấp thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đầy đủ kịp thời. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ của mình

VIII. BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát đã hoàn thành kế hoạch hoạt động đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua, các thành viên trong Ban kiểm soát chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, đảm bảo tuân thủ đúng theo Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, Luật Doanh nghiệp.

Ban Kiểm soát thường xuyên giám sát toàn diện các mặt hoạt động của Công ty, giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc; Xem xét, đối chiếu rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty.

Ban Kiểm soát đã họp, xem xét tự đánh giá hoàn thành công việc:

+ Bà Trần Thị Thành Huế - Trưởng ban kiểm soát: Phụ trách chung công việc của Ban kiểm soát, thực hiện các nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp hiện hành, theo quy định của Điều lệ Công ty; Tổ chức các cuộc họp của Ban kiểm soát Công ty; Giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên; Xem xét và thẩm định Báo cáo tài chính sáu tháng, năm của Công ty và các báo cáo khác do Tổng công ty yêu cầu; Tổng hợp ý kiến của các thành viên BKS, lập báo cáo hoạt động của BKS trình lên ĐHĐCĐ. Đã hoàn thành công việc và nhiệm vụ được giao.

+ Bà Ngô Trúc Vy – thành viên ban kiểm soát kiêm nhiệm: Giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên; Xem xét và thẩm định Báo cáo tài chính sáu tháng, năm của Công ty và các báo cáo khác do Tổng công ty yêu cầu; Báo cáo và đề xuất những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ được phân công cho Trưởng ban; Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công. Đã hoàn thành công việc và nhiệm vụ được giao.

+ Bà Ngô Thị Thu Hoài – Thành viên ban kiểm soát kiêm nhiệm: Giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên; Xem xét và thẩm định Báo cáo tài chính sáu tháng, năm của Công ty và các báo cáo khác do Tổng công ty yêu cầu; Báo cáo và đề xuất những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ được phân công cho Trưởng ban; Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Trưởng ban phân công. Đã hoàn thành công việc và nhiệm vụ được giao.

Các thành viên Ban kiểm soát đã xem xét và đồng ý với Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

IX. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

- 1) Ban Kiểm soát tiếp tục thường xuyên giám sát toàn diện các mặt hoạt động của Công ty, giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; Giám sát, xem xét, đối chiếu rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng quý và năm tài chính.
- 2) Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty
- 3) Phối hợp cùng Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc chuẩn bị tốt báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông năm 2023
- 4) Hàng tháng, hàng quý Ban kiểm soát họp để triển khai các nhiệm vụ trọng tâm, trao đổi và thống nhất những vấn đề cần thiết để đưa ra trong các nội dung được nêu trong các Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 5) Xem xét, đối chiếu rà soát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023.
- 6) Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua danh sách đơn vị kiểm

toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023.

- 7) Thực hiện các công việc khác theo quy định đối với Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của Pháp luật có liên quan.

Trên đây là tình hình hoạt động của Ban kiểm soát PVC-IC trong năm 2022 và kế hoạch hoạt động trong năm 2023. Ban kiểm soát PVC-IC kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

Trân trọng./.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD PVC-IC;
- Kế toán trưởng, thành viên BKS;
- Lưu VT, BKS.

Trần Thị Thành Huế

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 - 02
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03 - 04
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05 - 06
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	07
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	08
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	09 - 32

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ

Số 35D đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu,

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

<u>Hội đồng quản trị</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Ngô Bùi Ngọc	Chủ tịch	29 tháng 11 năm 2022	
Ông Ngô Bùi Ngọc	Thành viên độc lập		29 tháng 11 năm 2022
Ông Hồ Sỹ Hoàng	Chủ tịch	28 tháng 01 năm 2022	29 tháng 11 năm 2022
Ông Hồ Sỹ Hoàng	Phụ trách		28 tháng 01 năm 2022
Ông Trần Ngọc Lâm	Thành viên		
Ông Trần Sỹ Huân	Thành viên độc lập	29 tháng 11 năm 2022	

Ban Giám đốc

Ông Lê Minh Hải	Giám đốc	07 tháng 12 năm 2022	
Ông Nguyễn Quang Hưng	Giám đốc	10 tháng 01 năm 2022	07 tháng 12 năm 2022
Ông Hồ Sỹ Hoàng	Giám đốc		10 tháng 01 năm 2022
Ông Phạm Mạnh Cường	Phó Giám đốc		
Ông Nguyễn Văn Hoàn	Phó Giám đốc		

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Ông Lê Minh Hải	Giám đốc	07 tháng 12 năm 2022	
Ông Nguyễn Quang Hưng	Giám đốc	10 tháng 01 năm 2022	07 tháng 12 năm 2022
Ông Hồ Sỹ Hoàng	Giám đốc		10 tháng 01 năm 2022

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ

Số 35D đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu,

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc, 



Lê Minh Hải
Giám đốc

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 3 năm 2023

Số: 047 /VACO/BCKi.T.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2023, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “Báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Công ty chưa đánh giá và trích lập đầy đủ giá trị dự phòng đối với các khoản nợ phải thu quá hạn, khó đòi, tính đến thời lập báo cáo tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2022 giá trị dự phòng đã trích lập là 66,004 tỷ VND; tuy nhiên, theo đánh giá của chúng tôi, nếu trích lập theo chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam thì khoản mục dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi, chi phí quản lý doanh nghiệp sẽ tăng 1,015 tỷ VND và khoản mục lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế sẽ giảm 1,015 tỷ VND.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm, Công ty chưa đối chiếu đầy đủ số dư các khoản nợ phải thu, phải trả của chỉ tiêu Phải thu ngắn hạn của khách hàng, Phải thu ngắn hạn khác, Phải trả người bán ngắn hạn và Phải trả ngắn hạn khác đang trình bày trên Bảng cân đối kế toán. Chúng tôi đã gửi thư xác nhận số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2022. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi chưa nhận được đầy đủ thư phản hồi. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá về tính hiện hữu, đầy đủ, chính xác và giá trị của các khoản mục nêu trên tại 31 tháng 12 năm 2021 và 31 tháng 12 năm 2022 và liệu có cần điều chỉnh số liệu trên báo cáo tài chính liên quan đến các khoản mục nêu trên và các khoản mục có liên quan trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (Tiếp theo)

Công ty đang ghi nhận trên chi tiêu “Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang” là phần còn lại của các hạng mục công trình thuộc dự án Diamond Sea (Lapen Center) tại địa chỉ Số 33, Đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu với giá trị 33.241.702.671 VND, cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty vẫn chưa thực hiện quyết toán dự án này. Do đó, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng đầy đủ và cần thiết liên quan đến việc xác định giá trị phân bổ, nguyên giá của bất động sản đầu tư tương ứng; Theo đó, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Công ty đang ghi nhận trên chi tiêu “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang” của Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 14.081.452.138 VND (giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 14.081.452.138 VND) là giá trị lợi thế kinh doanh phát sinh khi xác định giá trị tài sản là Công trình Cao ốc văn phòng 35D đường 30/4 và 35K đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, trong quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp. Nếu hạch toán theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, chi tiêu “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang” và chi tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” sẽ giảm một khoản tương ứng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 34 của bản Thuyết minh báo cáo tài chính; Tại đó mô tả thông tin về việc không chắc chắn liên quan đến kết quả của vụ kiện đối với các khoản phải trả, Công ty chậm thanh toán cho người bán và các nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước.

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 35 của bản Thuyết minh báo cáo tài chính; Tại đó mô tả thông tin về việc Công ty sẽ bàn giao khu đất tại địa chỉ Số 35, Đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Quyết định số 3339/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc thu hồi đất, đồng thời di dời toàn bộ tài sản trên đất.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác với báo cáo kiểm toán đề ngày 23 tháng 3 năm 2022 đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ do: (i) Không đánh giá được khả năng thu hồi khoản tiền gửi kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Đại Dương - Chi nhánh Vũng Tàu; (ii) Công ty ghi nhận khoản lợi thế kinh doanh của công trình Cao ốc văn phòng 35D đường 30/4 và 35K đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trên khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang”. Vấn đề này tiếp tục ảnh hưởng đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 như trình bày tại đoạn Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên đây. Báo cáo kiểm toán chưa được các cổ đông thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 61/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022.



Chữ Mạnh Hoan

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1403-2023-156-1

Thay mặt và đại diện cho

**CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Việt Thiệu

Kiểm toán viên

Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 4244-2023-156-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND


TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		324.132.242.270	331.846.986.097
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	46.853.765.878	45.951.299.542
1. Tiền	111		1.537.765.878	635.299.542
2. Các khoản tương đương tiền	112		45.316.000.000	45.316.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		121.224.096.855	138.914.429.604
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	173.830.354.247	190.923.418.460
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6	2.167.322.590	2.417.563.966
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	11.230.872.340	11.577.899.500
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(66.004.452.322)	(66.004.452.322)
III. Hàng tồn kho	140	9	156.054.379.537	146.981.256.951
1. Hàng tồn kho	141		156.054.379.537	147.948.746.327
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(967.489.376)
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		32.283.817.310	35.014.964.630
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		12.897.200.000	12.897.200.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	7	12.897.200.000	12.897.200.000
II. Tài sản cố định	220		3.527.185.555	6.258.332.875
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	3.527.185.555	6.258.332.875
- Nguyên giá	222		62.847.710.246	64.522.080.963
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(59.320.524.691)	(58.263.748.088)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		14.081.452.138	14.081.452.138
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	14.081.452.138	14.081.452.138
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	12	1.777.979.617	1.777.979.617
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.940.000.000	2.940.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.162.020.383)	(1.162.020.383)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		356.416.059.580	366.861.950.727

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		173.135.397.847	176.130.977.923
I. Nợ ngắn hạn	310		160.498.151.263	163.228.389.339
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	77.422.062.325	84.251.222.728
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	18.573.185.405	18.663.185.405
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	29.034.966.754	26.288.002.656
4. Phải trả người lao động	314		663.794.194	515.000.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.009.148.994	423.195.472
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	16	33.249.295.597	32.525.712.862
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	500.000.000	500.000.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		45.697.994	62.070.216
II. Nợ dài hạn	330		12.637.246.584	12.902.588.584
1. Dự phòng phải trả dài hạn	342	18	12.637.246.584	12.902.588.584
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		183.280.661.733	190.730.972.804
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	183.280.661.733	190.730.972.804
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		300.000.000.000	300.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		300.000.000.000	300.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		14.519.193.263	14.519.193.263
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(131.238.531.530)	(123.788.220.459)
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối năm trước	421a		(126.361.848.959)	(93.468.987.402)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(4.876.682.571)	(30.319.233.057)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		356.416.059.580	366.861.950.727


Phan Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu


Lê Ngọc Hoàng
Kế toán trưởng


Lê Minh Hải
Giám đốc




Vũng Tàu, ngày 20 tháng 3 năm 2023


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	7.595.168.032	(18.524.457.559)
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		7.595.168.032	(18.524.457.559)
4. Giá vốn hàng bán	11	22	4.933.656.830	7.926.949.436
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		2.661.511.202	(26.451.406.995)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	1.061.340.483	1.303.176.491
7. Chi phí tài chính	22	25	47.500.005	886.008.348
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		47.500.005	869.879.785
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	8.125.950.766	6.032.253.065
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22) - 26}	30		(4.450.599.086)	(32.066.491.917)
10. Thu nhập khác	31	27	5.206.796.565	6.413.178.889
11. Chi phí khác	32	28	5.632.880.050	4.665.920.029
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(426.083.485)	1.747.258.860
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(4.876.682.571)	(30.319.233.057)
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	29	-	-
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51)	60		(4.876.682.571)	(30.319.233.057)
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	(163)	(1.011)


Phan Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu


Lê Ngọc Hoàng
Kế toán trưởng



Lê Minh Hải
Giám đốc


Vũng Tàu, ngày 20 tháng 3 năm 2023


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHI TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	01	(4.876.682.571)	(30.319.233.057)
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản</i>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	2.731.147.320	3.169.767.633
- Các khoản dự phòng	03	(1.232.831.376)	(2.506.288.858)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.156.795.028)	(1.501.607.714)
- Chi phí lãi vay	06	47.500.005	869.879.785
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	(4.487.661.650)	(30.287.482.211)
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	17.690.332.749	68.248.428.239
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(8.105.633.210)	(6.164.199.611)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(5.302.619.359)	(21.214.314.472)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(32.375.000)	(1.987.894.502)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(16.372.222)	(238.374.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	(254.328.692)	8.356.163.443
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22	95.454.545	228.181.818
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.061.340.483	1.303.176.491
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	1.156.795.028	1.531.358.309
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	-	7.500.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(17.750.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	-	(10.250.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	902.466.336	(362.478.248)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	45.951.299.542	46.313.777.790
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	<u>46.853.765.878</u>	<u>45.951.299.542</u>


Phan Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu


Lê Ngọc Hoàng
Kế toán trưởng


Lê Minh Hải
Giám đốc

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 3 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500832971 ngày 26 tháng 11 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp và các Giấy chứng nhận điều chỉnh.

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Công ty mẹ của cả Tập đoàn là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 48 người (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 59 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại;
- Môi giới bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản;
- Thi công, mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các hệ thống: Báo cháy tự động, chữa cháy, chống sét, camera quan sát, tổng đài điện thoại, thang máy, điện, điện lạnh, hệ thống chiếu sáng, cấp thoát nước; Kinh doanh các thiết bị, máy móc, vật tư ngành xây dựng, công nghiệp và khai khoáng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Lập dự án đầu tư; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng, thạch cao; sản xuất gạch nhẹ;
- Gia công cơ khí (Doanh nghiệp không được lập xưởng sản xuất gia công tại các phường 1,2,3,4,5,6,7,8 và phường Thắng Tam thuộc Thành phố Vũng tàu, chỉ được phép hoạt động khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh môi trường);
- Sản xuất chế tạo thang cáp, máng cáp, bảng tủ điện, bảng tủ điều khiển các loại;
- Xây dựng công nghiệp dân dụng;
- Xây dựng các công trình hạ tầng, cầu, cảng, đầu tư kinh doanh địa ốc, hạ tầng phụ trợ; Đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất công nghiệp, năng lượng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; Đầu tư xây dựng, kinh doanh khu đô thị; Thi công xây dựng đường dây và trạm biến thế điện trung thế đến 35KV.

Hoạt động chính của Công ty là xây dựng công nghiệp dân dụng và kinh doanh bất động sản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng, ngoại trừ một số công trình đặc thù của hoạt động xây lắp có thời gian trên 12 tháng.

2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Luật Kế toán đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, trong đó bao gồm quy định về Đánh giá và Ghi nhận theo giá trị hợp lý, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này; theo đó, Ban Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

- Công cụ tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành;
- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế;
- Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài các mục a, b trên đây) Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy do đó Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, và các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí Quản lý doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá xuất kho của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Hàng tồn kho (Tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng và vật kiến trúc	10 - 12
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải	04 - 15
Thiết bị văn phòng	03 - 05

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.

Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu: Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Quỹ đầu tư phát triển: được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm tài chính. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Bên liên quan

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quan

Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (“PetroCons”)
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (“PVN”)
Ban quản lý Dự án Trường Đại học Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam
Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty cổ phần
Chi nhánh Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (“PTSC”) - Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
Công ty Cổ phần Thiết bị Nội Ngoại thất Dầu khí
Công ty Cổ phần Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn
Công ty Cổ phần Thi công Cơ giới và Lắp máy Dầu khí
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa
Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Mối quan hệ

Công ty mẹ của Công ty
Công ty mẹ của PetroCons
Đơn vị trực thuộc của PVN
Đơn vị thành viên thuộc PVN
Đơn vị thành viên thuộc PVN
Đơn vị thành viên thuộc PTSC
Đơn vị thành viên thuộc PVN
Công ty con của PetroCons
Công ty con của PetroCons
Công ty liên kết của PetroCons
Công ty liên kết của PetroCons
Công ty liên kết của PetroCons
Công ty liên kết của PetroCons
Công ty liên kết của PetroCons
Quản lý chủ chốt

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	3.545.925	571.901.561
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.534.219.953	63.397.981
Các khoản tương đương tiền (i)	45.316.000.000	45.316.000.000
Cộng	46.853.765.878	45.951.299.542

Ghi chú:

(i) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn 03 tháng, lãi suất 3,85%/năm.

5. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	119.186.726.251	131.309.885.070
Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	71.488.482	71.488.482
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	82.412.070.347	94.535.229.166
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	26.096.125.925	26.096.125.925
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	8.538.696.871	8.538.696.871
Công ty Cổ phần Thiết bị Nội Ngoại thất Dầu khí	2.068.344.626	2.068.344.626
b) Phải thu ngắn hạn của khách hàng	54.643.627.996	59.613.533.390
Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Thái Sơn	21.759.494.013	21.759.494.013
Công ty Cổ phần Đầu tư Huy Thanh	13.000.000.000	13.000.000.000
Các khách hàng khác	19.884.133.983	24.854.039.377
Cộng	173.830.354.247	190.923.418.460

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty TNHH MTV Hiếu Liêm	675.218.967	675.218.967
Công ty TNHH Thiết kế Kiến trúc xanh	320.712.625	320.712.625
Công ty TNHH Thảo Truyền	250.000.000	250.000.000
Các đối tượng khác	921.390.998	1.171.632.374
Cộng	2.167.322.590	2.417.563.966

7. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	(Trình bày lại) VND
a) Ngắn hạn		
a1) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	2.575.373.701	1.774.198.370
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	1.282.372.955	1.371.868.821
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	1.293.000.746	402.329.549
a2) Phải thu ngắn hạn của khách hàng	8.655.498.639	9.803.701.130
Tạm ứng cho nhân viên	1.424.563.896	2.385.147.764
Công ty Cổ phần Điều dưỡng Du lịch Vũng Tàu	3.268.873.511	3.268.873.511
Các khách hàng khác	3.962.061.232	4.149.679.855
Cộng	11.230.872.340	11.577.899.500
b) Dài hạn		
Dự án Chung cư Long Sơn Riverside (i)	12.897.200.000	12.897.200.000
Cộng	12.897.200.000	12.897.200.000

Ghi chú:

- (i) Đây là giá trị vốn góp hợp tác kinh doanh tài sản đồng kiểm soát là dự án “Chung cư Long Sơn Riverside” tại số 1351 đường Huỳnh Tấn Phát, Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện chủ đầu tư và nhà điều hành dự án là Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Dầu khí Long Sơn (Tên cũ: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO). Tỷ lệ góp vốn của Công ty là 10% vốn chủ sở hữu của dự án. Sau khi xác định được kết quả kinh doanh của cả dự án, các bên được phân chia lợi nhuận tương ứng với tỷ lệ vốn góp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, dự án “Chung cư Long Sơn Riverside” đã thi công xong. Ban Giám đốc Công ty đánh giá thận trọng và tin tưởng rằng dự án “Chung cư Long Sơn Riverside” có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty, không có rủi ro tổn thất và theo đó không phải trích lập dự phòng tổn thất tài sản đối với khoản góp vốn vào Hợp đồng hợp tác kinh doanh này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

8. NỢ XẤU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND
a) Phải thu của khách hàng	59.361.253.634	-	59.361.253.634	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	26.096.125.925	-	26.096.125.925	-
- Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Thái Sơn	21.759.494.013	-	21.759.494.013	-
- Các đối tượng khác	11.505.633.696	-	11.505.633.696	-
b) Trả trước cho người bán	1.403.404.965	-	1.403.404.965	-
c) Phải thu khác	5.239.793.723	-	5.239.793.723	-
Cộng	66.004.452.322	-	66.004.452.322	-

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	281.485.430	-	1.249.316.442	(967.489.376)
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (i)	155.772.894.107	-	146.699.429.885	-
Cộng	156.054.379.537	-	147.948.746.327	(967.489.376)

Ghi chú:

(i) Chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh dở dang theo công trình:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công trình chung cư số 33A, đường 30/4, Thành phố Vũng Tàu	33.241.702.671	33.416.632.253
Công trình thi công một số hạng mục Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1	39.912.677.204	39.810.200.356
Công trình thi công một số hạng mục Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2	80.535.642.363	71.393.409.405
Công trình Viện Dầu khí - Giai đoạn 2	1.853.714.647	1.853.714.647
Các công trình khác	229.157.222	225.473.224
Cộng	155.772.894.107	146.699.429.885

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	16.299.859.621	40.435.532.619	6.245.428.000	1.541.260.723	64.522.080.963
- Thanh lý, nhượng bán	-	(935.643.273)	-	(738.727.444)	(1.674.370.717)
Số dư cuối năm	16.299.859.621	39.499.889.346	6.245.428.000	802.533.279	62.847.710.246
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	14.380.828.006	37.062.295.209	5.279.364.150	1.541.260.723	58.263.748.088
- Khấu hao trong năm	1.246.316.448	1.068.469.032	416.361.840	-	2.731.147.320
- Thanh lý, nhượng bán	-	(935.643.273)	-	(738.727.444)	(1.674.370.717)
Số dư cuối năm	15.627.144.454	37.195.120.968	5.695.725.990	802.533.279	59.320.524.691
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	1.919.031.615	3.373.237.410	966.063.850	-	6.258.332.875
Tại ngày cuối năm	672.715.167	2.304.768.378	549.702.010	-	3.527.185.555

Ghi chú:

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 26.549.049.203 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 27.821.740.266 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Cao ốc văn phòng 35D đường 30/4, Thành phố Vũng Tàu	7.358.452.138	7.358.452.138
Cao ốc văn phòng 35K đường 30/4, Thành phố Vũng Tàu	6.723.000.000	6.723.000.000
Cộng	<u>14.081.452.138</u>	<u>14.081.452.138</u>

Ghi chú:

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại Cao ốc văn phòng 35D và 35K đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu bao gồm lợi thế kinh doanh được phân bổ trên cơ sở mục đích sử dụng của các thửa đất và chi phí thực tế phát sinh khi thực hiện dự án.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

12. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	Số cuối năm			Số đầu năm (Trình bày lại)		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (i)	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (i)
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
- Công ty Cổ phần Sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam	50.000.000	-		50.000.000	-	
- Công ty Cổ phần Đóng mới và Sửa chữa Tàu Dầu khí Nhơn Trạch	2.890.000.000	(1.162.020.383)		2.890.000.000	(1.162.020.383)	
Cộng	2.940.000.000	(1.162.020.383)		2.940.000.000	(1.162.020.383)	

Ghi chú:

(i) Giá trị hợp lý:

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư tài chính này và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ của nó.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số có khả năng		Số có khả năng	
	Giá trị	trả nợ	Giá trị	trả nợ
	VND	VND	VND	VND
a) Phải trả các bên liên quan	16.135.724.147	16.135.724.147	16.020.793.219	16.020.793.219
- Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	2.300.722.566	2.300.722.566	1.643.205.404	1.643.205.404
- Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	195.228.500	195.228.500	195.228.500	195.228.500
- Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - Công ty cổ phần	259.778.108	259.778.108	259.778.108	259.778.108
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa	8.214.522.663	8.214.522.663	8.608.599.625	8.608.599.625
- Công ty Cổ phần Thi công Cơ giới và Lắp máy Dầu khí	2.775.388.658	2.775.388.658	2.775.388.658	2.775.388.658
- Công ty Cổ phần Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An	2.106.049.522	2.106.049.522	2.106.049.522	2.106.049.522
- Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí	284.034.130	284.034.130	432.543.402	432.543.402
b) Phải trả người bán khác	61.286.338.178	61.286.338.178	68.230.429.509	68.230.429.509
- Công ty Cổ phần Đầu tư khoáng sản Đại Dương	6.321.903.344	6.321.903.344	8.321.903.344	8.321.903.344
Các đối tượng khác	54.964.434.834	54.964.434.834	59.908.526.165	59.908.526.165
Cộng	77.422.062.325	77.422.062.325	84.251.222.728	84.251.222.728
<i>Trong đó:</i>				
Số nợ quá hạn chưa thanh toán	39.883.724.861		39.883.724.861	

14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Người mua trả tiền trước là các bên liên quan	18.458.040.405	18.458.040.405
Ban quản lý Dự án Trường Đại học Dầu khí Việt Nam	17.612.939.300	17.612.939.300
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	845.101.105	845.101.105
b) Người mua trả tiền trước khác	115.145.000	205.145.000
Cộng	18.573.185.405	18.663.185.405

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	6.914.152.347	129.136.063	1.980.000.000	5.063.288.410
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.790.664.747	2.249.137.773	-	6.039.802.520
Thuế thu nhập cá nhân	238.227.851	73.539.263	26.126.151	285.640.963
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	6.237.771.571	2.805.592.744	17.263.370	9.026.100.945
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác (i)	9.107.186.140	(479.052.224)	8.000.000	8.620.133.916
Cộng	26.288.002.656	4.778.353.619	2.031.389.521	29.034.966.754

Ghi chú:

- (i) Các khoản phải nộp khác trong năm bao gồm tiền phạt truy thu và phạt chậm nộp thuế sau khi bù trừ với tiền phạt chậm nộp được miễn giảm cho năm 2020 và năm 2021.

16. PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	780.904.275	1.051.523.775
- Bảo hiểm xã hội	550.886.648	547.478.950
- Bảo hiểm y tế	215.456.588	101.436.597
- Bảo hiểm thất nghiệp	53.089.010	30.852.930
- Phải trả phí bảo trì Chung cư 33A (i)	12.988.963.930	13.357.070.275
- Tiền lãi vay phải trả	1.838.380.400	1.823.255.395
- Phải trả ngắn hạn khác	16.821.614.746	15.614.094.940
Cộng	33.249.295.597	32.525.712.862

Ghi chú:

Đây là phí bảo trì nhà chung cư 33A, đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

17. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số đầu kỳ		Trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Số có khả năng		Tăng	Giảm	Số có khả năng	
	Giá trị	trả nợ			Giá trị	trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Bà Lê Thị Tố Nga	500.000.000	500.000.000	-	-	500.000.000	500.000.000
Cộng	500.000.000	500.000.000	-	-	500.000.000	500.000.000

Ghi chú:

Vay ngắn hạn của Bà Lê Thị Tố Nga có thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay là 9,5%/năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

18. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
Dự phòng bảo hành công trình Tòa nhà 33A đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu	12.637.246.584		12.902.588.584	
Cộng	12.637.246.584		12.902.588.584	

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	300.000.000.000	14.519.193.263	(93.468.987.402)	221.050.205.861
Lợi nhuận trong năm	-	-	(30.319.233.057)	(30.319.233.057)
Số dư đầu năm nay	300.000.000.000	14.519.193.263	(123.788.220.459)	190.730.972.804
Lợi nhuận trong năm	-	-	(4.876.682.571)	(4.876.682.571)
Các khoản truy thu thuế 2017 - 2018	-	-	(2.573.628.500)	(2.573.628.500)
Số dư cuối năm	300.000.000.000	14.519.193.263	(131.238.531.530)	183.280.661.733

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	30.000.000	30.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	30.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.000.000	30.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	30.000.000	30.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi, vốn điều lệ của Công ty là 300.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	Vốn đã góp			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam	153.000.000.000	51,00%	153.000.000.000	51,00%
Các cổ đông khác	147.000.000.000	49,00%	147.000.000.000	49,00%
Cộng	300.000.000.000	100,00%	300.000.000.000	100,00%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

20. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

Công ty có các hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu sau:

- Dịch vụ thi công xây lắp các công trình xây dựng công nghiệp và dân dụng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Hoạt động khác như cho thuê thiết bị, ...

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty không có hoạt động kinh doanh ngoài lãnh thổ Việt Nam; hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty chủ yếu thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam; do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

NĂM NAY

Chỉ tiêu	Kinh doanh		Hoạt động khác	Tổng cộng
	Dịch vụ xây lắp	bất động sản		
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần	1.491.295.518	(12.343.146)	6.116.215.660	7.595.168.032
Giá vốn hàng bán	1.491.295.518	(12.343.146)	3.454.704.458	4.933.656.830
Lợi nhuận gộp	-	-	2.661.511.202	2.661.511.202
Doanh thu tài chính				1.061.340.483
Chi phí tài chính				47.500.005
Chi phí bán hàng				-
Chi quản lý doanh nghiệp				8.125.950.766
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(4.450.599.086)
Lợi nhuận khác				(426.083.485)
Lợi nhuận trước thuế				(4.876.682.571)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Lợi nhuận trong năm				(4.876.682.571)

NĂM TRƯỚC

Chỉ tiêu	Kinh doanh		Hoạt động khác	Tổng cộng
	Dịch vụ xây lắp	bất động sản		
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần	(26.706.466.498)	(57.044.503)	8.239.053.442	(18.524.457.559)
Giá vốn hàng bán	472.170.201	(48.797.230)	7.503.576.465	7.926.949.436
Lợi nhuận gộp	(27.178.636.699)	(8.247.273)	735.476.977	(26.451.406.995)
Doanh thu tài chính				1.303.176.491
Chi phí tài chính				886.008.348
Chi quản lý doanh nghiệp				6.032.253.065
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(32.066.491.917)
Lợi nhuận khác				1.747.258.860
Lợi nhuận trước thuế				(30.319.233.057)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Lợi nhuận trong năm				(30.319.233.057)

Các chỉ tiêu tài sản và nợ phải trả chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ xây lắp, bất động sản và được trình bày trong các thuyết minh liên quan trong báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

21. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Doanh thu hợp đồng xây dựng	1.491.295.518	(26.706.466.498)
Doanh thu kinh doanh bất động sản	(12.343.146)	(57.044.503)
Doanh thu hoạt động khác	6.116.215.660	8.239.053.442
Cộng	<u>7.595.168.032</u>	<u>(18.524.457.559)</u>
<i>Trong đó, doanh thu với các bên liên quan:</i>		
- Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	1.491.295.518	(26.706.466.498)
- Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu	33.000.000	42.000.000

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	1.491.295.518	472.170.201
Giá vốn doanh bất động sản	(12.343.146)	(48.797.230)
Giá vốn hoạt động khác	4.422.193.834	9.150.464.304
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(967.489.376)	(1.646.887.839)
Cộng	<u>4.933.656.830</u>	<u>7.926.949.436</u>

23. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.712.761.925	4.439.491.287
Chi phí nhân công	6.349.741.152	7.113.429.592
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.731.147.320	3.169.767.633
Chi phí dự phòng	(967.489.376)	(1.646.887.839)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.950.107.887	6.868.847.450
Chi phí khác bằng tiền	3.356.802.910	1.773.348.098
Cộng	<u>22.133.071.818</u>	<u>21.717.996.221</u>

24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lãi tiền gửi	1.061.340.483	1.303.176.491
Cộng	<u>1.061.340.483</u>	<u>1.303.176.491</u>

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí lãi vay	47.500.005	869.879.785
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	16.128.563
Cộng	<u>47.500.005</u>	<u>886.008.348</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

26. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi trả trợ cấp thôi việc	79.092.500	50.509.500
Chi phí nhân viên	3.142.784.301	1.361.522.765
Chi phí vật liệu quản lý	-	10.062.300
Chi phí đồ dùng văn phòng	132.608.371	124.372.182
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.246.316.448	1.246.316.448
Thuế, phí và lệ phí	1.917.814.082	1.525.953.862
Chi phí dịch vụ mua ngoài	572.776.335	664.798.490
Các khoản chi phí QLDN khác	1.034.558.729	1.048.717.518
Cộng	8.125.950.766	6.032.253.065

27. THU NHẬP KHÁC

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	95.454.545	198.431.223
Thu nhập từ bán phế liệu	-	2.163.272.637
Tiền chậm nộp thuế được giảm (i)	4.574.285.141	-
Các khoản khác	537.056.879	4.051.475.029
Cộng	5.206.796.565	6.413.178.889

Ghi chú:

- (i) Đây là tiền chậm nộp của thuế GTGT, thuế TNDN và tiền thuế đất tại 35D đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu được miễn giảm cho năm 2020 và năm 2021.

28. CHI PHÍ KHÁC

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Các khoản bị phạt	5.366.441.822	2.215.493.175
Các khoản khác	266.438.228	2.450.426.854
Cộng	5.632.880.050	4.665.920.029

29. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	(4.876.682.571)	(30.319.233.057)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ</i>	5.366.441.822	2.215.493.175
<i>Trừ: Thu nhập không chịu thuế</i>	(4.574.285.141)	-
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	(4.084.525.890)	(28.103.739.882)
<i>Trong đó:</i>		
- Thu nhập chịu thuế hoạt động sản xuất kinh doanh	(4.084.525.890)	(28.095.492.609)
- Thu nhập chịu thuế hoạt động chuyển nhượng bất động sản	-	(8.247.273)
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

Việc xác định nghĩa vụ thuế của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của Cơ quan thuế có thẩm quyền.

Công ty không thực hiện ghi nhận tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế trong năm do Công ty chưa chắc chắn về kế hoạch lợi nhuận trong tương lai.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

30. LỖ CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.876.682.571)	(30.319.233.057)
Trừ số trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(4.876.682.571)	(30.319.233.057)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	30.000.000	30.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(163)	(1.011)

31. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 17 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay	500.000.000	500.000.000
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	46.853.765.878	45.951.299.542
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	183.280.661.733	190.730.972.804
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0%	0%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 03.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	46.853.765.878	45.951.299.542
Phải thu khách hàng và phải thu khác	130.529.410.369	147.008.917.874
Đầu tư tài chính dài hạn	1.777.979.617	1.777.979.617
Tổng cộng	179.161.155.864	194.738.197.033
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	500.000.000	500.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	109.071.021.401	115.045.643.338
Chi phí phải trả	1.009.148.994	423.195.472
Tổng cộng	110.580.170.395	115.968.838.810

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

31. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các loại công cụ tài chính (Tiếp theo)

Công ty xác định giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán như trình bày tại Thuyết minh số 03, do Thông tư số 210/2009/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này sau khi Ban Giám đốc đánh giá chi phí để thực hiện phòng ngừa rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất hay rủi ro giá có thể cao hơn chi phí phát sinh do rủi ro thị trường khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá trong tương lai.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

31. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Trên 1 năm</u>	<u>Tổng</u>
	VND	VND	VND
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	46.853.765.878	-	46.853.765.878
Phải thu khách hàng và phải thu khác	117.632.210.369	12.897.200.000	130.529.410.369
Đầu tư tài chính dài hạn	-	1.777.979.617	1.777.979.617
Tổng cộng	164.485.976.247	14.675.179.617	179.161.155.864
Số cuối năm			
Các khoản vay	500.000.000	-	500.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	109.071.021.401	-	109.071.021.401
Chi phí phải trả	1.009.148.994	-	1.009.148.994
Tổng cộng	110.580.170.395	-	110.580.170.395
Chênh lệch thanh khoản thuần	53.905.805.852	14.675.179.617	68.580.985.469
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	45.951.299.542	-	45.951.299.542
Phải thu khách hàng và phải thu khác	134.111.717.874	12.897.200.000	147.008.917.874
Đầu tư tài chính dài hạn	-	1.777.979.617	1.777.979.617
Tổng cộng	180.063.017.416	14.675.179.617	194.738.197.033
Số đầu năm			
Các khoản vay	500.000.000	-	500.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	115.045.643.338	-	115.045.643.338
Chi phí phải trả	423.195.472	-	423.195.472
Tổng cộng	115.968.838.810	-	115.968.838.810
Chênh lệch thanh khoản thuần	64.094.178.606	14.675.179.617	78.769.358.223

Ban Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

32. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài các số dư và giao dịch với các bên liên quan đã trình bày tại thuyết minh số 5, 6, 13, 19 và 22; trong năm, Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Công ty Cảng Dịch vụ Dầu khí		
- Mua dịch vụ	1.099.760.356	607.998.456

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Thù lao Hội đồng Quản trị			
- Ông Ngô Bùi Ngọc	Chủ tịch (từ 29/11/2022)	63.370.636	-
- Ông Hồ Sỹ Hoàng	Chủ tịch (từ 28/01/2022 đến 29/11/2022)	-	-
- Ông Trần Ngọc Lâm	Thành viên	42.000.000	46.750.000
- Ông Trần Sỹ Huân	Thành viên độc lập (từ 29/11/2022)	3.500.000	-

Thù lao Ban kiểm soát

- Bà Trần Thị Thành Huế	Trưởng Ban kiểm soát	-	-
- Bà Ngô Thị Hoài Thu	Thành viên	12.000.000	14.000.000
- Bà Ngô Trúc Vy	Thành viên	2.000.000	-

Thu nhập của Ban Giám đốc

- Ông Lê Minh Hải	Giám đốc (từ 07/12/2022)	18.556.364	-
- Ông Nguyễn Quang Hưng	Giám đốc (từ 10/01/2022 đến 07/12/2022)	248.453.536	-
- Ông Hồ Sỹ Hoàng	Giám đốc (đến ngày 10/01/2022)	248.796.355	292.555.973
- Ông Nguyễn Văn Hoàn	Phó Giám đốc	233.029.817	250.844.953
- Ông Phạm Mạnh Cường	Phó Giám đốc	257.422.909	274.993.455

33. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Tuy nhiên, báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 chưa được các cổ đông thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 61/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022.

Một số số liệu của kỳ báo cáo trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Số đã báo cáo	Phân loại	Số sau phân loại
		VND	VND	VND
Phải thu dài hạn khác	216	-	12.897.200.000	12.897.200.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	15.837.200.000	(12.897.200.000)	2.940.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

34. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty đang có một số vụ kiện có liên quan đến các khoản phải trả, lãi chậm thanh toán của các khoản phải trả này và công nợ tiềm tàng về thuế giá trị gia tăng, lãi phạt chậm nộp tương ứng với doanh thu đã ghi nhận nhưng chưa xuất hóa đơn. Kết quả của các vụ kiện và các công nợ tiềm tàng này là chưa chắc chắn, Công ty chưa xác định được các ảnh hưởng.

35. THÔNG TIN KHÁC

Công ty đã nhận được Quyết định số 3339/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thông báo về việc thu hồi 8.070,6 m² đất tại số 35 đường 30 tháng 4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu do đã hết thời hạn thuê đất nhưng không được gia hạn, thuộc trường hợp thu hồi đất theo quy định tại Luật Đất đai 2013. Theo đó, Công ty đang chuẩn bị kế hoạch thực hiện di dời toàn bộ tài sản trên đất để bàn giao lại khu đất cho Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Phan Thị Ngọc Diệp
Người lập biểu

Lê Ngọc Hoàng
Kế toán trưởng



Lê Minh Hải
Giám đốc

Vũng Tàu, ngày 20 tháng 3 năm 2023

Số: /TTr-CNDD/HDQT

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua việc quyết toán tiền lương, phụ cấp và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát năm 2022 và phương án chi trả tiền lương, phụ cấp và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021; Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán tiền lương, phụ cấp và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và phương án tiền lương, phụ cấp và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 như sau:

1. Quyết toán lương, phụ cấp và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022:

1.1. Tổng chi trả tiền lương, phụ cấp và thù lao Hội đồng quản trị từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 là **357.666.991** đồng. Cụ thể như sau:

a) Giai đoạn từ 01/01/2022 đến hết ngày 29/11/2022:

- (1) Ông Hồ Sỹ Hoàng - Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty (Tiền lương): 248.796.355 đồng
- (2) Ông Trần Ngọc Lâm - Thành viên độc lập HĐQT (Thù lao): 38.500.000 đồng
- (3) Ông Ngô Bùi Ngọc - Thành viên HĐQT độc lập Công ty (Thù lao): 35.000.000 đồng

b) Giai đoạn từ 29/11/2022 đến hết ngày 31/12/2022:

- (1) Ông Ngô Bùi Ngọc - Thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT (Tiền lương): 28.370.636 đồng
- (2) Ông Trần Ngọc Lâm - Thành viên HĐQT (Thù lao): 3.500.000 đồng

(3) Ông Trần Sỹ Huấn - Thành viên độc lập HĐQT (Thù lao): 3.500.000 đồng

1.2. Tổng chi trả tiền lương, phụ cấp và thù lao Ban kiểm soát từ 01/01/2022 đến 31/12/2022 là **182.087.727** đồng. Cụ thể như sau:

(1) Bà Trần Thị Thành Huế - Trưởng ban (Tiền lương): 170.087.727 đồng

(2) Bà Ngô Trúc Vy – Thành viên (Thù lao): 0 đồng

(3) Bà Ngô Thị Thu Hoài - Thành viên (Thù lao): 12.000.000 đồng

2. Phương án tiền lương, phụ cấp và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Phụ trách các tiểu Ban thuộc HĐQT năm 2023:

- Đối với thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Phụ trách các tiểu ban thuộc HĐQT chuyên trách và kiêm nhiệm là CBCNV của PVC-IC: Thực hiện theo Quy chế trả lương, trả thưởng của đơn vị phù hợp quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị hoặc được hưởng thù lao kiêm nhiệm.
- Thù lao Thành viên HĐQT, Thành viên HĐQT độc lập không chuyên trách: 3.500.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao của người Phụ trách các tiểu ban thuộc HĐQT kiêm nhiệm: 2.000.000 đồng/người/tháng.
- Thù lao Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách: 1.000.000 đồng/người/tháng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

NGÔ BÙI NGỌC



Số: /TTr-CNDD/HDQT

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc: Chia cổ tức năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/12/2021;
- Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-CNDD-ĐHĐCĐ ngày 29/06/2022 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- Căn cứ vào kết quả sản xuất của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023.
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Năm 2022, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện như sau: Doanh thu và thu nhập khác đạt 13,86 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế âm 4,87 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế âm 4,87 tỷ đồng. Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt năm 2022 không chia cổ tức.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

NGÔ BÙI NGỌC